

Số: 200001887/PCBA-HCM

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2020

PHIẾU TIẾP NHẬN**Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A**

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG

2. Địa chỉ: Tầng 6, 374, Võ Văn Tần, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Số văn bản đề nghị của cơ sở: 62.2020_GG.Baholzer Ngày: 14/10/2020

4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: Dụng cụ dùng trong phẫu thuật nội soi các loại, các cỡ. Bao gồm:

Chủng loại/mã sản phẩm: Theo phụ lục

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: ISO 13485: 2016

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: Baholzer Endoskopie - System, GmbH & Co. KG

Địa chỉ chủ sở hữu: Neckartal 100, D -78628 Rottweil, Germany

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

(1) Tên cơ sở: Công ty Cổ Phần Trang Thiết Bị Y Tế Công Vàng

Địa chỉ: Tầng 6, 374, Võ Văn Tần, Phường 05, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cố định: 028 3840 8848 Điện thoại di động:

7. Thành phần hồ sơ:

1	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	x
2	Bản phân loại trang thiết bị y tế	x
3	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.	x
4	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	x
5	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
6	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật TTBYT theo mẫu số 1 Phụ lục 8	x
7	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	x
8	Kết quả đánh giá các thông số hóa, lý, vi sinh và các thông số khác do cơ sở đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp cấp đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước	x

9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	x
10	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	x
11	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu hoặc Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế đối với TTBYT sản xuất trong nước	x

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Phạm Thị Thanh Huyền

BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	MÃ SẢN PHẨM	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
1	Dụng cụ dùng trong phẫu thuật nội soi các loại các cỡ	Cái	24-1337-00	Urethrotom nach Otis komplett, 3 Spitzen, 2 Messer@@Otis urethrotome complete with interchangeable t	Baholzer Endoskopie-Systeme GmbH & Co.KG	Baholzer Endoskopie-Systeme GmbH & Co.KG	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG	Tầng 6, 374 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Tp.HCM
2		Cái	24-1338-00	Ersatz- Messer für Urethrotom nach Otis@@Spare knife for Otis Urethrotome				
3		Cái	29-0128-01	Führungsdraht;Nitinol,AD=1.65 mm;L=400 mm;autoklavierbar@@Guide wire Nitinol;OD=1.65 mm,L=400mm				
4		Cái	29-0129-01	Führungsdrähte;Nitinol; 5Stk.;AD1.65 mm;L=400 mm@@Guide wire Nitinol;5pcs;OD=1,65mm;L=400mm				
5		Cái	29-0210-01	Dilator spitz;kanüliert ID=1.7 mm;AD=7mm; L=250mm@@Sharp Dilator; cannulated;ID=1,7mm;AD=7mm;L=250mm				
6		Cái	29-1081-01	Einschläger; ID = 7.1 mm;L = 50 mm; Kopf D = 50 mm@@Hammer Driver; OD= 7.1 mm;L=50mm;head D=50mm				
7		Cái	31-0020-100	Metallgriff, isoliert, drehbar@@Metal Handle insulated, with rotating head				
8		Cái	31-0021-100	Metallgriff, isoliert, drehbar und Sperre@@Metal Handle insulated,with rotating head and ratchet				
9		Cái	31-0050-100	Axial Ringgriff mit Ratsche @@ Axial Ring Handle with ratchet				

10	Cái	31-0050-350	Nadelhalter,gerade, 5/330mm, Ringgriff,spülbar@@Needleholder,s traight,5/330mm,ring handle,luerlock
11	Cái	31-0050-352	Nadelhalter,links, 5/330mm, Ringgriff,spülbar@@Needleholder,l eft,5/330mm,ring handle,luerlock
12	Cái	31-0050-354	Nadelhalter,rechts, 5/330mm, Ringgriff,spülbar@@Needleholder,r ight,5/330mm,ring handle,luerlock
13	Cái	31-0050-360	Nadelhalter/Positionierer; 5/330mm, Ringgriff,spülbar@@Needleholder/ pos.,5/330mm,ring handle,luerlock
14	Cái	31-0052-100	Axial Ringgriff ohne Sperre@@ Axial Ring Handle without ratchet
15	Cái	31-0060-100	Axial Griff mit Feder und Sperre @@Axial Ring Handle with ratchet and spring
16	Cái	31-0060-350	Nadelhalter,gerade, 5/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, straight,5/330mm,axial handle,luerlock
17	Cái	31-0060-352	Nadelhalter,links, 5/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, left,5/330mm,axial handle,luerlock
18	Cái	31-0060-354	Nadelhalter,rechts, 5/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, right cur,5/330mm,axial handle,luerlock
19	Cái	31-0060-360	Nadelhalter/Positionierer;5/330mm,Axialgriff, spülbar@@Needleholder/pos.,5/330mm,axialh andle,luerlock
20	Cái	31-0070-350	Nadelhalter,gerade, 5/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, straight,5/330mm,axial handle,luerlock

21	Cái	31-0070-352	Nadelhalter,links, 5/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, left,5/330mm,axial handle,luerlock
22	Cái	31-0070-354	Nadelhalter,rechts, 5/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, right,5/330mm,axial handle,luerlock
23	Cái	31-0070-360	Nadelhalter/Positionierer;5/330mm,Axialgriff, spülbar@@Needleholder/pos.,5/330mm,axialh andle,luerlock
24	Cái	31-0250-350	Nadelhalter,gerade, 5/450mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder,s traight,5/450mm,ring handle,luerlock
25	Cái	31-0250-352	Nadelhalter,links, 5/450mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder,l eft,5/450mm,ring handle,luerlock
26	Cái	31-0250-354	Nadelhalter,rechts, 5/450mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder,r ight,5/450mm,ring handle,luerlock
27	Cái	31-0250-360	Nadelhalter/Positionierer; 5/450mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder/ pos.,5/450mm,ring handle,luerlock
28	Cái	31-0260-350	Nadelhalter,gerade, 5/450mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, straight,5/450mm,axial handle,luerlock
29	Cái	31-0260-352	Nadelhalter,links, 5/450mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, left,5/450mm,axial handle,luerlock
30	Cái	31-0260-354	Nadelhalter,rechts, 5/450mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, right cur,5/450mm,axial handle,luerlock
31	Cái	31-0260-360	Nadelhalter/Positionierer;5/450mm,Axialgriff, spülbar@@Needleholder/pos.,5/450mm,axialh andle,luerlock

32	Cái	31-0270-350	Nadelhalter,gerade, 5/450mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, straight,5/450mm,axial handle,luerlock
33	Cái	31-0270-352	Nadelhalter,links, 5/450mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, left,5/450mm,axial handle,luerlock
34	Cái	31-0270-354	Nadelhalter,rechts, 5/450mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, right,5/450mm,axial handle,luerlock
35	Cái	31-0270-360	Nadelhalter/Positionierer;5/450mm,Axialgriff, spülbar@@Needleholder/pos.,5/450mm,axialh andle,luerlock
36	Cái	31-1050-350	Nadelhalter,gerade, 3/330mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder,s traight,3/330mm,ring handle,luerlock
37	Cái	31-1050-352	Nadelhalter,links, 3/330mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder,l eft,3/330mm,ring handle,luerlock
38	Cái	31-1050-354	Nadelhalter,rechts, 3/330mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder,r ight,3/330mm,ring handle,luerlock
39	Cái	31-1050-360	Nadelhalter/Positionierer; 3/330mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder/ pos.,3/330mm,ring handle,luerlock
40	Cái	31-1060-350	Nadelhalter,gerade, 3/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, straight,3/330mm,axial handle,luerlock
41	Cái	31-1060-352	Nadelhalter,links, 3/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, left,3/330mm,axial handle,luerlock
42	Cái	31-1060-354	Nadelhalter,rechts, 3/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, right cur,3/330mm,axial handle,luerlock

43	Cái	31-1060-360	Nadelhalter/Positionierer;3/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder/pos.,3/330mm,axialhandle,luerlock
44	Cái	31-1070-350	Nadelhalter,gerade,3/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, straight,3/330mm,axial handle,luerlock
45	Cái	31-1070-352	Nadelhalter,links,3/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, left,3/330mm,axial handle,luerlock
46	Cái	31-1070-354	Nadelhalter,rechts,3/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, right,3/330mm,axial handle,luerlock
47	Cái	31-1070-360	Nadelhalter/Positionierer;3/330mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder/pos.,3/330mm,axialhandle,luerlock
48	Cái	31-1150-350	Nadelhalter,gerade,3/210mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder, straight,3/210mm,ring handle,luerlock
49	Cái	31-1150-352	Nadelhalter,links,3/210mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder, left,3/210mm,ring handle,luerlock
50	Cái	31-1150-354	Nadelhalter,rechts,3/210mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder, right,3/210mm,ring handle,luerlock
51	Cái	31-1150-360	Nadelhalter/Positionierer;3/210mm,Ringgriff,spülbar@@Needleholder/pos.,3/210mm,ring handle,luerlock
52	Cái	31-1160-350	Nadelhalter,gerade,3/210mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, straight,3/210mm,axial handle,luerlock
53	Cái	31-1160-352	Nadelhalter,links,3/210mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, left,3/210mm,axial handle,luerlock

54	Cái	31-1160-354	Nadelhalter,rechts, 3/210mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, right cur,3/210mm,axial handle,luerlock
55	Cái	31-1160-360	Nadelhalter/Positionierer;3/210mm,Axialgriff, spülbar@@Needleholder/pos.,3/210mm,axialh andle,luerlock
56	Cái	31-1170-350	Nadelhalter,gerade, 3/210mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, straight,3/210mm,axial handle,luerlock
57	Cái	31-1170-352	Nadelhalter,links, 3/210mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, left,3/210mm,axial handle,luerlock
58	Cái	31-1170-354	Nadelhalter,rechts, 3/210mm,Axialgriff,spülbar@@Needleholder, right,3/210mm,axial handle,luerlock
59	Cái	31-1170-360	Nadelhalter/Positionierer;3/210mm,Axialgriff, spülbar@@Needleholder/pos.,3/210mm,axialh andle,luerlock
60	Cái	29-1022-01	Dissektor; D= 3.0 mm; L = 350 mm; atraumatisch@@Dissector; OD = 3.0 mm; L = 350 mm; atraumatic tip
61	Cái	28-0091-00	Universal Spül Pumpe@@Universal fluid pump
62	Cái	28-0092-00	Arthroskopie-Pumpe Leistung: 0-2l/min - Druck 150 mmHG@@Arthroscopy-Pump 0- 2l/min Pressure 150mmHG
63	Cái	28-0093-00	Urologie Spül Pumpe@@Fluid Pump for urology
64	Cái	28-0094-00	Hysteroskopie-Pumpe 0,1-0,5l/min, Druck 200mmHg@@Hysteroscopy Pump 0,1- 0,5l/min, Pressure 200mmHg

65	Cái	28-0150-00	Remote-Steuerung für Pumpen -Arthro, Uro, Universal @@Remote-Control für Pumps - Arthro, Uro, Uni
66	Cái	24-3304-00	BLACER Rongeur;40° oben;5mm;180mm;12 mm Öff@@BLACER Rongeur,40° upbite;5mm;7",12mm jaw
67	Cái	24-0893-00	Rundstanze, 3.5 mm, 180 mm@@Circular punch,3.5mm, 180 mm
68	Cái	24-0893-01	Rundstanze, 3.5 mm, 180 mm, 65° nach oben gebogen@@Circular punch,3.5mm, 180 mm
69	Cái	24-0894-00	Rundstanze, 4.5 mm, 180 mm@@Circular punch,4.5mm, 180 mm
70	Cái	24-0935-00	Antrum Stanze;AL100mm;oben rückwärts schneid.;Medium@@Antrum punch;WL 100mm; upside backward cut;med
71	Cái	24-0936-00	Antrum Stanze, Nutzlänge 100 mm, nach oben rückwärts schneidend, für Kinder@@Antrum punch, working l
72	Cái	24-0937-00	Antrum Stanze, Nutzlänge 100 mm, nach links rückwärts schneidend, Medium@@Antrum punch, working leng
73	Cái	24-0938-00	Antrum Stanze, Nutzlänge 100 mm, nach links rückwärts schneidend, für Kinder@@Antrum punch, working
74	Cái	24-0939-00	Antrum Stanze, Nutzlänge 100 mm, nach rechts rückwärts schneidend, Medium@@Antrum punch, working len
75	Cái	24-0940-00	Antrum Stanze, Nutzlänge 100 mm, nach rechts rückwärts schneidend, für Kinder@@Antrum punch, working

76	Cái	24-0959-00	Ostrum Antrum Stanze, drehbar, rückwärts schneidend, Maulteil 2,5x6,5mm@@Ostrum antrum punch,...
77	Cái	24-0960-00	Antrum Saug- Stanze, Schaft-Ø 4 mm, Ausschnitt 2 mm, gerade, nach oben rückwärts schneidend @@Antrum
78	Cái	24-0980-00	Citelli Knochen- Stanze, durchschneidend, Fig.2@@Citelli antrum punch, through-cutting, Fig.2
79	Cái	24-0981-00	Citelli Knochen- Stanze, durchschneidend, Fig.3@@Citelli antrum punch, through-cutting, Fig.3
80	Cái	24-0984-00	*Hajek Keilbein- Stanze, 4 mm, 90°, nach oben schneidend@@Hajek sphenoid punch, 4 mm wide, 90°, upb
81	Cái	24-0989-00	Hajek-Kofler Keilbein- Stanze, Schlank, Schaft um 360° drehbar@@Hajek-Kofler sphenoid punch, slende
82	Cái	24-1093-00	Antrum Stanze, Nutzlänge 100 mm, drehbar (rechts, links, oben, unten) rückwärts schneidend, für Kin
83	Cái	24-1094-00	Antrum Stanze, Nutzlänge 100 mm, drehbar (rechts, links, oben, unten) rückwärts schneidend, Medium@
84	Cái	24-1097-00	Rundstanze, 3.5 mm, 180 mm; 45° aufgebogen@@Circular punch,3.5mm, 180 mm; 45° curved upward
85	Cái	24-1098-00	Rundstanze, 4.5 mm, 180 mm; 45° aufgebogen@@Circular punch,4.5mm, 180 mm; 45° curved upward
86	Cái	24-1514-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7mm gerade 0°, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7mm straight 0

87	Cái	24-1515-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm gerade 0°, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm straight
88	Cái	24-1516-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 30°links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm 3
89	Cái	24-1517-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 30°links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm 3
90	Cái	24-1518-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 30° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm
91	Cái	24-1519-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 30° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm
92	Cái	24-1520-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 45° links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm
93	Cái	24-1521-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 45° links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm
94	Cái	24-1522-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 45° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm
95	Cái	24-1523-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 45° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm
96	Cái	24-1524-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 7° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 m
97	Cái	24-1525-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 7° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 m

98	Cái	24-1526-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 7° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm
99	Cái	24-1527-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 7° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm
100	Cái	24-1528-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 15° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7
101	Cái	24-1529-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 15° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5
102	Cái	24-1530-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 15° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 m
103	Cái	24-1531-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 15° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 m
104	Cái	24-1532-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 45° links gebogen (Spitze), Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop
105	Cái	24-1533-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 45° links gebogen (Spitze), Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop
106	Cái	24-1534-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 45° rechts gebogen (Spitze), Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoo
107	Cái	24-1535-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 45° rechts gebogen (Spitze), Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoo
108	Cái	24-1536-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 90° links gebogen (Spitze), Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop

109	Cái	24-1537-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 90° links gebogen (Spitze), Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoop
110	Cái	24-1538-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 90° rechts gebogen (Spitze), Griff ohne Feder@@Hook Punch with Scoo
111	Cái	24-1540-00	Hakenstanze, 2.7mm gerade 0°, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 2.7mm straight 0°, Handle without Spring
112	Cái	24-1541-00	Hakenstanze 3.5 mm, gerade, 0°, Handgriff ohne Feder@@Hook Punch, 3.5 mm straight 0°, Handle without
113	Cái	24-1542-00	Hakenstanze, 2.7 mm 30°links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 30° left curved, Handle w
114	Cái	24-1543-00	Hakenstanze, 3.5 mm 30°links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 30° left curved, Handle w
115	Cái	24-1544-00	Hakenstanze, 2.7 mm 30° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 30° right curved, Handl
116	Cái	24-1545-00	Hakenstanze, 3.5 mm 30° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 30° right curved, Handl
117	Cái	24-1546-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 45° links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 45° left cu
118	Cái	24-1547-00	Hakenstanze, 3.5 mm 45° links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 45° left curved, Handle
119	Cái	24-1548-00	Hakenstanze, 2.7 mm 45° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 45° right curved, Handl

120	Cái	24-1549-00	Hakenstanze, 3.5 mm 45° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 45° right curved, Handl
121	Cái	24-1550-00	Hakenstanze, 2.7 mm 7° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 7° upward curved, Hand
122	Cái	24-1551-00	Hakenstanze, 3.5 mm 7° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 7° upward curved, Hand
123	Cái	24-1552-00	Hakenstanze, 2.7 mm 7° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 7° downward curved, Han
124	Cái	24-1553-00	Hakenstanze, 3.5 mm 7° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 7° downward curved, Han
125	Cái	24-1554-00	Hakenstanze, 2.7 mm 15° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 15° upward curved, Ha
126	Cái	24-1555-00	Hakenstanze, 3.5 mm 15° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 15° upward curved, Ha
127	Cái	24-1556-00	Hakenstanze, 2.7 mm 15° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 15° downward curved, H
128	Cái	24-1557-00	Hakenstanze, 3.5 mm 15° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 15° downward curved, H
129	Cái	24-1585-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7mm gerade 0°, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7mm straight 0°
130	Cái	24-1586-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm gerade 0°, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm straight

131	Cái	24-1587-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 30° links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm 3
132	Cái	24-1588-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 30° links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm 30
133	Cái	24-1589-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 30° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm
134	Cái	24-1590-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 30° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm
135	Cái	24-1591-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 45° links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm 4
136	Cái	24-1592-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 45° links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm 4
137	Cái	24-1593-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 45° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm
138	Cái	24-1594-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 45° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm
139	Cái	24-1595-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 7° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm
140	Cái	24-1596-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 7° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm
141	Cái	24-1597-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 7° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm

142	Cái	24-1598-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 7° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm
143	Cái	24-1599-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 15° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 m
144	Cái	24-1600-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 15° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 m
145	Cái	24-1601-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 15° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 2.7 mm
146	Cái	24-1602-00	Hakenstanze mit Schaufel, 3.5 mm 15° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch with Scoop, 3.5 mm
147	Cái	24-1603-00	Hakenstanze mit Schaufel, 2.7 mm 45° links gebogen (Spitze), Griff mit Feder (auf Anfrage)@@Hook Pun
148	Cái	24-1611-00	Hakenstanze, 2.7mm gerade 0°, Griff mit Feder@@Hook Punch, 2.7mm straight 0°, Handle with Spring
149	Cái	24-1612-00	Hakenstanze, 3.5 mm gerade 0°, Griff mit Feder@@Hook Punch, 3.5 mm straight 0°, Handle with Spring
150	Cái	24-1613-00	Hakenstanze, 2.7 mm 30°links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 30° left curved, Handle wi
151	Cái	24-1614-00	Hakenstanze, 3.5 mm 30°links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 30° left curved, Handle wi
152	Cái	24-1615-00	Hakenstanze, 2.7 mm 30° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 30° right curved, Handle

153	Cái	24-1616-00	Hakenstanze, 3.5 mm 30° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 30° right curved, Handle
154	Cái	24-1617-00	Hakenstanze, 2.7 mm 45° links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 45° left curved, Handle w
155	Cái	24-1618-00	Hakenstanze, 3.5 mm 45° links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 45° left curved, Handle w
156	Cái	24-1619-00	Hakenstanze, 2.7 mm 45° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 45° right curved, Handle
157	Cái	24-1620-00	Hakenstanze, 3.5 mm 45° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 45° right curved, Handle
158	Cái	24-1621-00	Hakenstanze, 2.7 mm 7° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 7° upward curved, Handl
159	Cái	24-1622-00	Hakenstanze, 3.5 mm 7° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 7° upward curved, Handl
160	Cái	24-1623-00	Hakenstanze, 2.7 mm 7° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 7° downward curved, Hand
161	Cái	24-1624-00	Hakenstanze, 3.5 mm 7° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 7° downward curved, Hand
162	Cái	24-1625-00	Hakenstanze, 2.7 mm 15° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 15° upward curved, Han
163	Cái	24-1626-00	Hakenstanze, 3.5 mm 15° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 15° upward curved, Han

164	Cái	24-1627-00	Hakenstanze, 2.7 mm 15° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 2.7 mm 15° downward curved, Ha
165	Cái	24-1628-00	Hakenstanze, 3.5 mm 15° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Punch, 3.5 mm 15° downward curved, Ha
166	Cái	24-1637-00	Hakenschere 2.7mm gerade 0°, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 2.7mm straight 0°, Handle with Spring
167	Cái	24-1638-00	Hakenschere 3.5 mm gerade 0°, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm straight 0°, Handle with Spring
168	Cái	24-1639-00	Hakenschere, 2.7 mm 30°links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 30° left curved, Handle
169	Cái	24-1640-00	Hakenschere, 3.5 mm 30°links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 30° left curved, Handle
170	Cái	24-1641-00	Hakenschere, 2.7 mm 30° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 30° right curved, Han
171	Cái	24-1642-00	Hakenschere, 3.5 mm 30° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 30° right curved, Han
172	Cái	24-1643-00	Hakenschere, 2.7 mm 45° links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 45° left curved, Handl
173	Cái	24-1644-00	Hakenschere, 3.5 mm 45° links gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 45° left curved, Handl
174	Cái	24-1645-00	Hakenschere, 2.7 mm 45° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 45° right curved, Han

175	Cái	24-1646-00	Hakenschere, 3.5 mm 45° rechts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 45° right curved, Han
176	Cái	24-1647-00	Hakenschere, 2.7 mm 7° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 7° upward curved, Ha
177	Cái	24-1648-00	Hakenschere, 3.5 mm 7° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 7° upward curved, Ha
178	Cái	24-1649-00	Hakenschere, 2.7 mm 7° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 7° downward curved, H
179	Cái	24-1650-00	Hakenschere, 3.5 mm 7° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 7° downward curved, H
180	Cái	24-1651-00	Hakenschere, 2.7 mm 15° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 15° upward curved,
181	Cái	24-1652-00	Hakenschere, 3.5 mm 15° aufwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 15° upward curved,
182	Cái	24-1653-00	Hakenschere, 2.7 mm 15° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 15° downward curved,
183	Cái	24-1654-00	Hakenschere, 3.5 mm 15° abwärts gebogen, Griff mit Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 15° downward curved,
184	Cái	24-1656-00	Stanze schlank, gerade 0°, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Punch slender, straight 0°, D=3.4
185	Cái	24-1657-00	Stanze schlank, 30° links gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Punch slender, 30° left cu

186	Cái	24-1658-00	Stanze schlank, 30° rechts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Punch slender, 30° right
187	Cái	24-1659-00	Stanze schlank, 45° links gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Punch slender, 45° left cu
188	Cái	24-1660-00	Stanze schlank, 45° rechts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Punch slender, 45° right
189	Cái	24-1661-00	Stanze schlank, 7° aufwärts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Punch slender, 7° upward
190	Cái	24-1662-00	Stanze schlank, 7° abwärts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Punch slender, 7° downwar
191	Cái	24-1663-00	Stanze schlank, 15° aufwärts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Punch slender, 15° upwa
192	Cái	24-1664-00	Stanze schlank, 15° abwärts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Punch slender, 15° downw
193	Cái	24-1665-00	Breitmaulstanze, gerades Rohr, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Square Punch wide, straight Tu
194	Cái	24-1666-00	Breitmaulstanze, 90° rechts, gerades Rohr, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Square Punch wide,
195	Cái	24-1667-00	Breitmaulstanze, 90° links, gerades Rohr, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Square Punch wide,
196	Cái	24-1668-00	Stanze schlank, gerade 0°, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Punch slender, straight 0°, D=3.4 m

197	Cái	24-1669-00	Stanze schlank, 30° links gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Punch slender, 30° left cur
198	Cái	24-1670-00	Stanze schlank, 30° rechts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Punch slender, 30° right c
199	Cái	24-1671-00	Stanze schlank, 45° links gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Punch slender, 45° left cur
200	Cái	24-1672-00	Stanze schlank, 45° rechts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Punch slender, 45° right c
201	Cái	24-1673-00	Stanze schlank, 7° aufwärts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Punch slender, 7° upward
202	Cái	24-1674-00	Stanze schlank, 7° abwärts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Punch slender, 7° downward
203	Cái	24-1675-00	Stanze schlank, 15° aufwärts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Punch slender, 15° upwar
204	Cái	24-1676-00	Stanze schlank, 15° abwärts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Punch slender, 15° downwa
205	Cái	24-1677-00	Breitmaulstanze, gerades Rohr, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Square Punch wide, straight Tub
206	Cái	24-1678-00	Breitmaulstanze, 90° rechts, gerades Rohr, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Square Punch wide,
207	Cái	24-1679-00	Breitmaulstanze, 90° links, gerades Rohr, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff mit Feder@@Square Punch wide, 9

208	Cái	24-1700-00	Faßzangen, gerieftes Maul, Ø 2,7 mm, Griff mit Raste@@Grasping Forceps, serrated Jaw, Ø 2,7 mm, Hand
209	Cái	24-1701-00	Faßzangen, gerieftes Maul, Ø 2,7 mm, Griff ohne Raste@@Grasping Forceps, serrated Jaw, Ø 2,7 mm, Han
210	Cái	24-1702-00	Faßzangen, gerieftes Maul, Ø 3,5 mm, Griff mit Raste@@Grasping Forceps, serrated Jaw, Ø 3,5 mm, Hand
211	Cái	24-1703-00	Faßzangen, gerieftes Maul, Ø 3,5 mm, Griff ohne Raste@@Grasping Forceps, serrated Jaw, Ø 3,5 mm, Han
212	Cái	24-1706-00	Faßzange, 1:2 Zähne, Ø 3,5 mm, Griff mit Raste@@Grasping Forceps, 1:2 Teeth, Ø 3,5 mm, Handle with R
213	Cái	24-1707-00	Faßzange, 1:2 Zähne, Ø 3,5 mm, Griff ohne Raste@@Grasping Forceps, 1:2 Teeth, Ø 3,5 mm, Handle witho
214	Cái	24-1708-00	Biopsie-Faßzangen, Ø 2,7 mm, Griff mit Raste@@Biopsy and Grasping Forceps, Ø 2,7 mm, Handle with Rat
215	Cái	24-1720-00	Retrograde Stanze, starr, Ø 4,5 mm, rechts schneidend@@Retrograde Punch, motionless, Ø 4,5 mm, right
216	Cái	24-1721-00	Retrograde Stanze, starr, Ø 3,5 mm, rechts schneidend@@Retrograde Punch, motionless, Ø 3,5 mm, right
217	Cái	24-1722-00	Retrograde Stanze, starr, Ø 4,5 mm, links schneidend@@Retrograde Punch, motionless, Ø 4,5 mm, left c
218	Cái	24-1723-00	Retrograde Stanze, starr, Ø 3,5 mm, links schneidend@@Retrograde Punch, motionless, Ø 3,5 mm, left c

219	Cái	24-1724-00	Retrograde Stanze, starr, Ø 4,5 mm, aufwärts schneidend@@Retrograde Punch, motionless, Ø 4,5 mm, upw
220	Cái	24-1725-00	Retrograde Stanze, starr, Ø 3,5 mm, aufwärts schneidend@@Retrograde Punch, motionless, Ø 3,5 mm, upw
221	Cái	24-1726-00	Retrograde Stanze, starr, Ø 4,5 mm, abwärts schneidend@@Retrograde Punch, motionless, Ø 4,5 mm, down
222	Cái	24-1727-00	Retrograde Stanze, starr, Ø 3,5 mm, abwärts schneidend@@Retrograde Punch, motionless, Ø 3,5 mm, down
223	Cái	24-1730-00	Retrograde Stanze, drehbar, 3.5 mm@@Retrograd Punch, rotatable, 3.5 mm
224	Cái	24-2290-00	Breitmaulstanze, 45° rechts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Square Punch wide, curve
225	Cái	24-2291-00	Breitmaulstanze, 45° links gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Square Punch wide, curved
226	Cái	24-2293-00	Breitmaulstanze, 7° aufwärts gebogen, D=3.4 mm, AL=130 mm, Griff ohne Feder@@Square Punch wide, 7° u
227	Cái	24-2382-00	Arbeitselement zur Punch Lithotripsie mit SL@@Working unit for optical punch lithotripsy with SL
228	Cái	24-3300-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 1mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° upbite; 1 mm;7";12mm jaw
229	Cái	24-3300-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 1mm;180mm; 12mm Öff,DF@@BLACER Rongeur,40° upbite; 1 mm;7";12mm jaw,TF

230	Cái	24-3301-00	BLACER Rongeur;40°oben;2mm;180mm;12mm Öff; @@BLACER Rongeur;40° upbite;1mm;7";12mm jaw
231	Cái	24-3301-00DF	BLACER Rong;40°oben:2mm;180mm;12mm Öff; DF@@BLACER Rong;40° upbite;1mm;7";12mm jaw, TF
232	Cái	24-3302-00	BLACER Rongeur;40° oben;3mm;180mm;12mm Öff@@Blacer Rongeur;40°upbite;3mm;7";12mm jaw
233	Cái	24-3302-00DF	BLACER Rong;40° oben;3mm;180mm;12mm Öff; DF@@Blacer Rong;40°upbite;3mm;7";12mm jaw;TF
234	Cái	24-3303-00	BLACER Rongeur;40°oben;4mm;180mm;12mm Öff@@ BLACER Rongeur;40° upbite;4mm;7",12mm jaw
235	Cái	24-3303-00DF	BLACER Rong;40°oben;4mm;180mm;12mm Öff; DF@@ BLACER Rong;40° upbite;4mm;7",12mm jaw; TF
236	Cái	24-3304-00DF	BLACER Rong;40°oben;5mm;180mm;12 mm Öff; DF@@BLACER Rong;40° upbite;5mm;7",12mm jaw: TF
237	Cái	24-3305-00	BLACER Rongeur;40°oben;6mm;180mm;12mm Öff@@BLACER Rongeur;40° upbite;6mm;7";12mm jaw
238	Cái	24-3305-00DF	BLACER Rong;40°oben;6mm;180mm;12mm Öff; DF@@BLACER Rong;40° upbite;6mm;7";12mm jaw; TF

239	Cái	24-3306-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 1mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° upbite; 1 mm;8";12mm jaw
240	Cái	24-3306-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 1mm;200mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 1 mm;8";12mm jaw; TF
241	Cái	24-3307-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 2mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° upbite; 2 mm;8";12mm jaw
242	Cái	24-3307-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 2mm;200mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 2 mm;8";12mm jaw; TF
243	Cái	24-3308-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 3 mm;200mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 3 mm;8";12mm jaw
244	Cái	24-3308-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 3 mm;200mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 3 mm;8";12mm jaw; TF
245	Cái	24-3309-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 4 mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° upbite; 4 mm;8";12mm jaw
246	Cái	24-3309-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 4 mm;200mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 4 mm;8";12mm jaw; TF
247	Cái	24-3310-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 5 mm;200mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 5 mm;8";12mm jaw
248	Cái	24-3310-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 5 mm;200mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 5 mm;8";12mm jaw; TF
249	Cái	24-3311-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 6 mm;200mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 6 mm;8";12mm jaw

250	Cái	24-3311-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 6 mm;200mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 6 mm;8";12mm jaw; TF
251	Cái	24-3312-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 1mm;230mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 1 mm;9";12mm jaw
252	Cái	24-3312-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 1mm;230mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 1 mm;9";12mm jaw; TF
253	Cái	24-3313-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 2 mm;230mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 2 mm;9";12mm jaw
254	Cái	24-3313-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 2 mm;230mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 2 mm;9";12mm jaw; TF
255	Cái	24-3314-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 3 mm;230mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 3 mm;9";12mm jaw
256	Cái	24-3314-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 3 mm;230mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 3 mm;9";12mm jaw; TF
257	Cái	24-3315-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 4 mm;230mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 4 mm;9";12mm jaw
258	Cái	24-3315-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 4 mm;230mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rongeur,40° upbite; 4 mm;9";12mm jaw; TF
259	Cái	24-3316-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 5 mm;230mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 5 mm;9";12mm jaw
260	Cái	24-3316-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 5 mm;230mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 5 mm;9";12mm jaw; TF

261	Cái	24-3317-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 6 mm;230mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 6 mm;9";12mm jaw; TF
262	Cái	24-3318-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 1mm;250mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 1 mm;10";12mm jaw
263	Cái	24-3318-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 1mm;250mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 1 mm;10";12mm jaw; TF
264	Cái	24-3319-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 2 mm;250mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 2 mm;10";12mm jaw
265	Cái	24-3319-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 2 mm;250mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 2 mm;10";12mm jaw; TF
266	Cái	24-3320-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 3 mm;250mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 3 mm;10";12mm jaw
267	Cái	24-3320-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 3 mm;250mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 3 mm;10";12mm jaw; TF
268	Cái	24-3321-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 4 mm;250mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 4 mm;10";12mm jaw
269	Cái	24-3321-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 3 mm;250mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 3 mm;10";12mm jaw; TF
270	Cái	24-3322-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 5 mm;250mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 5 mm;10";12mm jaw
271	Cái	24-3322-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 5 mm;250mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 5 mm;10";12mm jaw; TF

272	Cái	24-3323-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 6 mm;250mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 6 mm;10";12mm jaw
273	Cái	24-3324-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 1mm;280mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 1 mm;11";12mm jaw
274	Cái	24-3324-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 1mm;280mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 1 mm;11";12mm jaw; TF
275	Cái	24-3325-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 2 mm;280mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 1 mm;11";12mm jaw
276	Cái	24-3325-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 2 mm;280mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 1 mm;11";12mm jaw; TF
277	Cái	24-3326-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 3 mm;280mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 3 mm;11";12mm jaw
278	Cái	24-3326-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 3 mm;280mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 3 mm;11";12mm jaw; TF
279	Cái	24-3327-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 4 mm;280mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 4 mm;11";12mm jaw
280	Cái	24-3327-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 4 mm;280mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 4 mm;11";12mm jaw; TF
281	Cái	24-3328-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 5 mm;280mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 5 mm;11";12mm jaw
282	Cái	24-3328-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 5 mm;280mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 5 mm;11";12mm jaw; TF

283	Cái	24-3329-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 6 mm;280mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 6 mm;11";12mm jaw
284	Cái	24-3329-00DF	BLACER Rong; 40°oben; 6 mm;280mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rong,40° upbite; 6 mm;11";12mm jaw;TF
285	Cái	24-3350-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;7";12mm jaw
286	Cái	24-3350-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;180mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;7";12mm jaw;TF
287	Cái	24-3351-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite 2 mm;7";12mm jaw
288	Cái	24-3351-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;180mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rongeur,90° upbite 2 mm;7";12mm jaw;TF
289	Cái	24-3352-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;7";12mm jaw
290	Cái	24-3352-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;180mm; 12mm Öff; DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;7";12mm jaw;TF
291	Cái	24-3353-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;7";12mm jaw
292	Cái	24-3353-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;180mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;7";12mm jaw;TF
293	Cái	24-3354-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;7";12mm jaw

294	Cái	24-3354-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;180mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;7";12mm jaw;TF
295	Cái	24-3355-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;7";12mm jaw
296	Cái	24-3355-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;180mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;7";12mm jaw;TF
297	Cái	24-3356-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;8";12mm jaw
298	Cái	24-3356-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;200mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;8";12mm jaw;TF
299	Cái	24-3357-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 2 mm;8";12mm jaw
300	Cái	24-3357-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;200mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 2 mm;8";12mm jaw;TF
301	Cái	24-3358-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;8";12mm jaw
302	Cái	24-3358-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;200mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;8";12mm jaw;TF
303	Cái	24-3359-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;8";12mm jaw
304	Cái	24-3359-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;200mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;8";12mm jaw;TF

305	Cái	24-3360-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;8";12mm jaw
306	Cái	24-3360-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;200mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;8";12mm jaw;TF
307	Cái	24-3361-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;8";12mm jaw
308	Cái	24-3361-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;200mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;8";12mm jaw;TF
309	Cái	24-3362-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;9";12mm jaw
310	Cái	24-3362-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;230mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;9";12mm jaw;TF
311	Cái	24-3363-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 2 mm;9";12mm jaw
312	Cái	24-3363-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;230mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 2 mm;9";12mm jaw;TF
313	Cái	24-3364-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;9";12mm jaw
314	Cái	24-3364-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;230mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;9";12mm jaw:TF
315	Cái	24-3365-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;9";12mm jaw

316	Cái	24-3365-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;230mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;9";12mm jaw;TF
317	Cái	24-3366-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;9";12mm jaw
318	Cái	24-3366-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;230mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;9";12mm jaw;TF
319	Cái	24-3367-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;9";12mm jaw
320	Cái	24-3367-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;230mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;9";12mm jaw;TF
321	Cái	24-3368-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;250mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;10";12mm jaw
322	Cái	24-3368-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;250mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;10";12mm jaw;TF
323	Cái	24-3369-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;250mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 2 mm;10";12mm jaw
324	Cái	24-3369-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;250mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 2 mm;10";12mm jaw;TF
325	Cái	24-3370-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;250mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;10";12mm jaw
326	Cái	24-3370-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;250mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;10";12mm jaw;TF

327	Cái	24-3371-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;250mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;10";12mm jaw
328	Cái	24-3371-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;250mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;10";12mm jaw;TF
329	Cái	24-3372-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;250mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;10";12mm jaw
330	Cái	24-3372-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;250mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;10";12mm jaw;TF
331	Cái	24-3373-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;250mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;10";12mm jaw
332	Cái	24-3373-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;250mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;10";12mm jaw;TF
333	Cái	24-3374-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;280mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;11";12mm jaw
334	Cái	24-3374-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;280mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;11";12mm jaw;TF
335	Cái	24-3375-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;280mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 2 mm;11";12mm jaw
336	Cái	24-3375-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;280mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 2 mm;11";12mm jaw;TF
337	Cái	24-3376-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;280mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;11";12mm jaw

338	Cái	24-3376-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;280mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;11";12mm jaw;TF
339	Cái	24-3377-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;280mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;11";12mm jaw
340	Cái	24-3377-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;280mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;11";12mm jaw;TF
341	Cái	24-3378-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;280mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;11";12mm jaw
342	Cái	24-3378-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;280mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;11";12mm jaw;TF
343	Cái	24-3379-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;280mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;11";12mm jaw
344	Cái	24-3379-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;280mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;11";12mm jaw;TF
345	Cái	24-3380-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;300mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;12";12mm jaw
346	Cái	24-3380-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 1mm;300mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 1 mm;12";12mm jaw;TF
347	Cái	24-3381-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;300mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 2 mm;12";12mm jaw
348	Cái	24-3381-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 2mm;300mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 2 mm;12";12mm jaw;TF

349	Cái	24-3382-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;300mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;12";12mm jaw
350	Cái	24-3382-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 3mm;300mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 3 mm;12";12mm jaw;TF
351	Cái	24-3383-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;300mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;12";12mm jaw
352	Cái	24-3383-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 4mm;300mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 4 mm;12";12mm jaw;TF
353	Cái	24-3384-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;300mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;12";12mm jaw
354	Cái	24-3384-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 5mm;300mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 5 mm;12";12mm ja;TF
355	Cái	24-3385-00	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;300mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;12";12mm jaw
356	Cái	24-3385-00DF	BLACER Rongeur; 90°oben; 6mm;300mm; 12mm Öff;DF@@BLACER Rongeur,90° upbite; 6 mm;12";12mm jaw;TF
357	Cái	24-3401-00	BLACER Rongeur; 40° unten; 1mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 1 mm;7";12mm jaw
358	Cái	24-3402-00	BLACER Rongeur; 40° unten;2mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 2 mm;7";12mm jaw
359	Cái	24-3403-00	BLACER Rongeur; 40° unten;3mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 3 mm;7";12mm jaw

360	Cái	24-3404-00	BLACER Rongeur; 40° unten;4mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 4mm;7";12mm jaw
361	Cái	24-3405-00	BLACER Rongeur; 40° unten;5mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 5mm;7";12mm jaw
362	Cái	24-3406-00	BLACER Rongeur; 40° unten;6mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 6mm;7";12mm jaw
363	Cái	24-3407-00	BLACER Rongeur; 40° unten;1mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 1mm;8";12mm jaw
364	Cái	24-3408-00	BLACER Rongeur; 40° unten;2mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 2mm;8";12mm jaw
365	Cái	24-3409-00	BLACER Rongeur; 40° unten;3mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 3mm;8";12mm jaw
366	Cái	24-3410-00	BLACER Rongeur; 40° unten;4mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 4mm;8";12mm jaw
367	Cái	24-3411-00	BLACER Rongeur; 40° unten;5mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 5mm;8";12mm jaw
368	Cái	24-3412-00	BLACER Rongeur; 40° unten;6mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,40° downbite; 6mm;8";12mm jaw

369	Cái	24-3413-00	BLACER Rongeur; 40° unten; 1mm; 230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur, 40° downbite; 1mm; 9"; 12mm jaw
370	Cái	24-3414-00	BLACER Rongeur; 40° unten; 2mm; 230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur, 40° downbite; 2mm; 9"; 12mm jaw
371	Cái	24-3415-00	BLACER Rongeur; 40° unten; 3mm; 230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur, 40° downbite; 3mm; 9"; 12mm jaw
372	Cái	24-3416-00	BLACER Rongeur; 40° unten; 4mm; 230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur, 40° downbite; 4mm; 9"; 12mm jaw
373	Cái	24-3417-00	BLACER Rongeur; 40° unten; 5mm; 230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur, 40° downbite; 5mm; 9"; 12mm jaw
374	Cái	24-3418-00	BLACER Rongeur; 40° unten; 6mm; 230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur, 40° downbite; 6mm; 9"; 12mm jaw
375	Cái	24-3451-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 1mm; 180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur, 90° downbite; 1 mm; 7"; 12mm jaw
376	Cái	24-3452-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 2mm; 180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur, 90° downbite; 2 mm; 7"; 12mm jaw
377	Cái	24-3453-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 3mm; 180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur, 90° downbite; 3 mm; 7"; 12mm jaw
378	Cái	24-3454-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 4mm; 180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur, 90° downbite; 4 mm; 7"; 12mm jaw

379	Cái	24-3455-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 5mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 5 mm;7";12mm jaw
380	Cái	24-3456-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 6mm;180mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 6 mm;7";12mm jaw
381	Cái	24-3457-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 1mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 1 mm;8";12mm jaw
382	Cái	24-3458-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 2mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 2 mm;8";12mm jaw
383	Cái	24-3459-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 3mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 3 mm;8";12mm jaw
384	Cái	24-3460-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 4mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 4 mm;8";12mm jaw
385	Cái	24-3461-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 5mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 5 mm;8";12mm jaw
386	Cái	24-3462-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 6mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 6 mm;8";12mm jaw
387	Cái	24-3463-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 1mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 1 mm;9";12mm jaw
388	Cái	24-3464-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 2mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 2 mm;9";12mm jaw
389	Cái	24-3465-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 3mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 3 mm;9";12mm jaw

390	Cái	24-3466-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 4mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 4 mm;9";12mm jaw
391	Cái	24-3467-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 5mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 5 mm;9";12mm jaw
392	Cái	24-3468-00	BLACER Rongeur; 90° unten; 6mm;230mm; 12mm Öff@@BLACER Rongeur,90° downbite; 6 mm;9";12mm jaw
393	Cái	24-3471-00	BLACER Rong geb; 40°oben; 1mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rong curved,40°; 1 mm;8";12mm jaw
394	Cái	24-3472-00	BLACER Rong geb; 40°oben; 2mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rong curved,40°; 2 mm;8";12mm jaw
395	Cái	24-3473-00	BLACER Rong geb; 40°oben; 3mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rong curved,40°; 3 mm;8";12mm jaw
396	Cái	24-3474-00	BLACER Rong geb; 40°oben; 4mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rong curved,40°; 4mm;8";12mm jaw
397	Cái	24-3475-00	BLACER Rong geb; 40°oben; 5mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rong curved,40°; 5mm;8";12mm jaw
398	Cái	24-3476-00	BLACER Rong geb; 40°oben; 6mm;200mm; 12mm Öff@@BLACER Rong curved,40°; 6mm;8";12mm jaw
399	Cái	24-3501-00	BLACER Rong. baj; 40°oben; 1mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 1mm;5";12mm jaw
400	Cái	24-3502-00	BLACER Rong. baj; 40°oben; 2mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 2mm;5";12mm jaw

401	Cái	24-3503-00	BLACER Rong. baj; 40°oben;3 mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 3mm;5";12mm jaw
402	Cái	24-3504-00	BLACER Rong. baj; 40°oben;4 mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 4mm;5";12mm jaw
403	Cái	24-3505-00	BLACER Rong. baj; 40°oben;5 mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 5mm;5";12mm jaw
404	Cái	24-3506-00	BLACER Rong. baj; 40°oben;6 mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 6mm;5";12mm jaw
405	Cái	24-3507-00	BLACER Rong. baj; 40°oben;1 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 1mm;6";12mm jaw
406	Cái	24-3508-00	BLACER Rong. baj; 40°oben;2 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 2mm; 6";12mm jaw
407	Cái	24-3509-00	BLACER Rong. baj; 40°oben;3 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 3mm; 6";12mm jaw
408	Cái	24-3510-00	BLACER Rong. baj; 40°oben;4 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 4mm; 6";12mm jaw
409	Cái	24-3511-00	BLACER Rong. baj; 40°oben;5 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 5mm; 6";12mm jaw
410	Cái	24-3512-00	BLACER Rong. baj; 40°oben;6 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,40° upbite; 6mm; 6";12mm jaw
411	Cái	24-3521-00	BLACER Rong. baj; 90°oben;1 mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,90° upbite; 1mm; 5";12mm jaw

412	Cái	24-3522-00	BLACER Rong. baj; 90°oben;2 mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,90° upbite; 2mm; 5";12mm jaw
413	Cái	24-3523-00	BLACER Rong. baj; 90°oben;3 mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,90° upbite; 3mm; 5";12mm jaw
414	Cái	24-3524-00	BLACER Rong. baj; 90°oben;4 mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,90° upbite; 4mm; 5";12mm jaw
415	Cái	24-3525-00	BLACER Rong. baj; 90°oben;5 mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,90° upbite; 5mm; 5";12mm jaw
416	Cái	24-3526-00	BLACER Rong. baj; 90°oben;6 mm;110mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay,90° upbite; 6mm; 5";12mm jaw
417	Cái	24-3547-00	BLACER Rong. baj links;40°;1 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;40°; 1mm; 6";12mm jaw
418	Cái	24-3548-00	BLACER Rong. baj links;40°;2 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;40°; 2mm; 6";12mm jaw
419	Cái	24-3549-00	BLACER Rong. baj links;40°;3 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;40°; 3mm; 6";12mm jaw
420	Cái	24-3550-00	BLACER Rong. baj links;40°;4 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;40°; 4mm; 6";12mm jaw
421	Cái	24-3551-00	BLACER Rong. baj links;40°;5 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;40°; 5mm; 6";12mm jaw
422	Cái	24-3552-00	BLACER Rong. baj links;40°;6 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;40°; 6mm; 6";12mm jaw

423	Cái	24-3567-00	BLACER Rong. baj links;90°;1 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;90°; 1mm; 6";12mm jaw
424	Cái	24-3568-00	BLACER Rong. baj links;90°;2 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;90°; 2mm; 6";12mm jaw
425	Cái	24-3569-00	BLACER Rong. baj links;90°;3 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;90°; 3mm; 6";12mm jaw
426	Cái	24-3570-00	BLACER Rong. baj links;90°;4 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;90°; 4mm; 6";12mm jaw
427	Cái	24-3571-00	BLACER Rong. baj links;90°;5 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;90°; 5mm; 6";12mm jaw
428	Cái	24-3572-00	BLACER Rong. baj links;90°;6 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay left;90°; 6mm; 6";12mm jaw
429	Cái	24-3581-00	BLACER Rong. baj rechts;40°;1 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;40°; 1mm; 6";12mm jaw
430	Cái	24-3582-00	BLACER Rong. baj rechts;40°;2 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;40°; 2mm; 6";12mm jaw
431	Cái	24-3583-00	BLACER Rong. baj rechts;40°;3 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;40°; 3mm; 6";12mm jaw
432	Cái	24-3584-00	BLACER Rong. baj rechts;40°;4 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;40°; 4mm; 6";12mm jaw
433	Cái	24-3585-00	BLACER Rong. baj rechts;40°;5 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;40°; 5mm; 6";12mm jaw

434	Cái	24-3586-00	BLACER Rong. baj rechts;40°;6 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;40°; 6mm; 6";12mm jaw
435	Cái	24-3591-00	BLACER Rong. baj rechts;90°;1 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;90°; 1mm; 6";12mm jaw
436	Cái	24-3592-00	BLACER Rong. baj rechts;90°;2 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;90°; 2mm; 6";12mm jaw
437	Cái	24-3593-00	BLACER Rong. baj rechts;90°;3 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;90°; 3mm; 6";12mm jaw
438	Cái	24-3594-00	BLACER Rong. baj rechts;90°;4 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;90°; 4mm; 6";12mm jaw
439	Cái	24-3595-00	BLACER Rong. baj rechts;90°;5 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;90°; 5mm; 6";12mm jaw
440	Cái	24-3596-00	BLACER Rong. baj rechts;90°;6 mm;150mm; 12mm Öff@@BLACER Rong.bay right;90°; 6mm; 6";12mm jaw
441	Cái	24-3602-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=150mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=150mm,jaw 2mm
442	Cái	24-3603-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=150mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=150mm,jaw 3mm
443	Cái	24-3604-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=150mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=150mm,jaw 4mm
444	Cái	24-3605-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=150mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=150mm,jaw 5mm

445	Cái	24-3612-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=180mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=180mm,jaw 2mm
446	Cái	24-3613-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=180mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=180mm,jaw 3mm
447	Cái	24-3614-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=180mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=180mm,jaw 4mm
448	Cái	24-3615-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=180mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=180mm,jaw 5mm
449	Cái	24-3622-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=200mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=200mm,jaw 2mm
450	Cái	24-3623-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=200mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=200mm,jaw 3mm
451	Cái	24-3624-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=200mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=200mm,jaw 4mm
452	Cái	24-3625-00	BLACER Caspar Rong;gerade;L=200mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;straight;L=200mm,jaw 5mm
453	Cái	24-3632-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=150mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=150mm,jaw 2mm
454	Cái	24-3633-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=150mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=150mm,jaw 3mm

455	Cái	24-3634-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=150mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=150mm,jaw 4mm
456	Cái	24-3635-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=150mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=150mm,jaw 5mm
457	Cái	24-3642-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=180mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=180mm,jaw 2mm
458	Cái	24-3643-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=180mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=180mm,jaw 3mm
459	Cái	24-3644-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=180mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=180mm,jaw 4mm
460	Cái	24-3645-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=180mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=180mm,jaw 5mm
461	Cái	24-3652-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=200mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=200mm,jaw 2mm
462	Cái	24-3653-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=200mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=200mm,jaw 3mm
463	Cái	24-3654-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=200mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=200mm,jaw 4mm

464	Cái	24-3655-00	BLACER Caspar Rong;aufgewinkelt;L=200mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;up- angled;L=200mm,jaw 5mm
465	Cái	24-3662-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=150mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=150mm,jaw 2mm
466	Cái	24-3663-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=150mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=150mm,jaw 3mm
467	Cái	24-3664-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=150mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=150mm,jaw 4mm
468	Cái	24-3665-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=150mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=150mm,jaw 5mm
469	Cái	24-3672-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=180mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=180mm,jaw 2mm
470	Cái	24-3673-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=180mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=80mm,jaw 3mm
471	Cái	24-3674-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=180mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=80mm,jaw 4mm
472	Cái	24-3675-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=180mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=80mm,jaw 5mm

473	Cái	24-3682-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=200mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=200mm,jaw 2mm				
474	Cái	24-3683-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=200mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=200mm,jaw 3mm				
475	Cái	24-3684-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=200mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=200mm,jaw 4mm				
476	Cái	24-3685-00	BLACER Caspar Rong;abgewinkelt;L=200mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;down- angled;L=200mm,jaw 5mm				
477	Cái	24-3702-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=110mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=110mm,jaw 2mm				
478	Cái	24-3703-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=110mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=110mm,jaw 3mm				
479	Cái	24-3704-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=110mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=110mm,jaw 4mm				
480	Cái	24-3705-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=110mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=110mm,jaw 5mm				
481	Cái	24-3712-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=150mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=150mm,jaw 2mm				

482	Cái	24-3713-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=150mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=150mm,jaw 3mm
483	Cái	24-3714-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=150mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=150mm,jaw 4mm
484	Cái	24-3715-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=150mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=150mm,jaw 5mm
485	Cái	24-3722-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=180mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=180mm,jaw 2mm
486	Cái	24-3723-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=180mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=180mm,jaw 3mm
487	Cái	24-3724-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=180mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=180mm,jaw4mm
488	Cái	24-3725-00	BLACER Caspar Rong;bajonett;L=180mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;bayonet;L=180mm,jaw5mm
489	Cái	24-3732-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=110mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;bay;up- angl;L=110mm,jaw 2mm
490	Cái	24-3733-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=110mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;bay;up- angl;L=110mm,jaw 3mm

491	Cái	24-3734-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=110mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;baj;up- angl;L=110mm,jaw 4mm
492	Cái	24-3735-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=110mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;baj;up- angl;L=110mm,jaw 5mm
493	Cái	24-3742-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=150mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;baj;up- angl;L=150mm,jaw 2mm
494	Cái	24-3743-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=150mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;baj;up- angl;L=150mm,jaw 3mm
495	Cái	24-3744-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=150mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;baj;up- angl;L=150mm,jaw 4mm
496	Cái	24-3745-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=150mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;baj;up- angl;L=150mm,jaw 5mm
497	Cái	24-3752-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=180mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;baj;up- angl;L=180mm,jaw 2mm
498	Cái	24-3753-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=180mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;baj;up- angl;L=180mm,jaw 3mm
499	Cái	24-3754-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=180mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;baj;up- angl;L=180mm,jaw 4mm
500	Cái	24-3755-00	BLACER Caspar Rong;baj;aufgewinkelt;L=180mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;baj;up- angl;L=180mm,jaw 5mm

501	Cái	24-3762-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=110mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=110mm,jaw 2mm
502	Cái	24-3763-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=110mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=110mm,jaw 3mm
503	Cái	24-3764-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=110mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=110mm,jaw 4mm
504	Cái	24-3765-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=110mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=110mm,jaw 5mm
505	Cái	24-3772-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=150mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=150mm,jaw 2mm
506	Cái	24-3773-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=150mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=150mm,jaw 3mm
507	Cái	24-3774-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=150mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=150mm,jaw 4mm
508	Cái	24-3775-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=150mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=150mm,jaw 5mm
509	Cái	24-3782-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=180mm;Maul 2mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=180mm,jaw 2mm
510	Cái	24-3783-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=180mm;Maul 3mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=180mm,jaw 3mm

511	Cái	24-3784-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=180mm;Maul 4mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=180mm,jaw 4mm
512	Cái	24-3785-00	BLACER Caspar Rong;baj;abgewinkelt;L=180mm;Maul 5mm@@BLACER Caspar Rong;baj;down- ang;L=180mm,jaw 5mm
513	Cái	26-2510-11	Stafex, Stanze klein, gerade,2.52mm, SG@Stafex,basket Punch sm, straight,2.52mm, SH
514	Cái	26-2510-12	Stafex, Stanze klein,gerade,2.52mm, EG@Stafex,basket Punch sm, straight,2.52mm, EH
515	Cái	26-2510-21	Stafex, Stanze klein,aufgewinkelt,gerade, SG@Stafex,basket Punch sm, upbit, straight, SH
516	Cái	26-2510-22	Stafex, Stanze klein,aufgewinkelt, gerade@PStafex,basket Punch sm, upbiter, straight,EH
517	Cái	26-2512-11	Stafex Stanze Med, gerade,5.05mm, SG@@Stafex,basket Punch med, straight,5.05mm, SH
518	Cái	26-2512-12	Stafex Stanze Medium, gerade,5.05mm, EG@@Stafex, basket Punch med, straight,5.05mm, EH
519	Cái	26-2512-31	Stafex Stanze Medium, aufgebogen, SG@@Stafex basket Punch medium, upswept, SH
520	Cái	26-2512-32	Stafex Stanze Medium, aufgebogen, EG@@Stafex,basket Punch medium, upswept, EH
521	Cái	26-2512-61	Stafex Stanze Medium, links gebogen, SG@@Stafex basket Punch medium, left curved,SH

522	Cái	26-2512-62	Stafex Stanze Medium, links gebogen, EG@@Stafex basket Punch medium, left curved, EH
523	Cái	26-2512-71	Stafex Stanze Medium, rechts gebogen, SG@@Stafex basket Punch medium, right curved,SH
524	Cái	26-2512-72	Stafex Stanze Medium, rechts gebogen EG@@Stafex basket Punch med, right curved, EH
525	Cái	26-2513-21	Stafex Stanze Med, aufgewinkelt, gerade, SG@@Stafex basket Punch med, upbiter, straight,SH
526	Cái	26-2513-22	Stafex Stanze Med, aufgewinkelt, gerade, EG@@Stafex basket Punch med, upbiter,straight, EH
527	Cái	26-2513-31	Stafex Stanze Med, aufgewinkelt,aufgebogen, SG@@Stafex,basket Punch med, upbiter upswept,SH
528	Cái	26-2513-32	Stafex Stanze Med, aufgewinkelt,aufgebogen,EG@@Stafex basket Punch med, upbiter, upswept, EH
529	Cái	26-2513-41	Stafex, Stanze Med, aufgewinkelt, links, SG@@Stafex,basket Punch med, upbiter, left, SH
530	Cái	26-2513-42	Stafex, Stanze Med, aufgewinkelt, links, EG@@Stafex,basket Punch med, upbiter, left,EH
531	Cái	26-2513-51	Stafex, Stanze Med, aufgewinkelt, rechts, SG@@Stafex,basket Punch med, upbiter, right,SH
532	Cái	26-2513-52	Stafex, Stanze Med, aufgewinkelt, rechts,EG@@Stafex,basket Punch med, upbiter, right, EH

533	Cái	26-2514-11	Stafex Stanze Gross, gerade, SG@@Stafex,basket Punch large, straight, SH
534	Cái	26-2514-12	Stafex, Stanze Gross, gerade,EG@@Stafex,basket Punch large, straight, EH
535	Cái	26-2514-21	Stafex, Stanze Gross, aufgewinkelt, gerade, SG@@Stafex basket Punch large, upbiter,straight, SH
536	Cái	26-2514-22	Stafex, Stanze Gross, aufgewinkelt, gerade, EG@Stafex,basket Punch Large, upbiter,straight, EH
537	Cái	26-2515-41	Stafex, Stanze,aufgewinkelt,links,schräg Sch,SG@@Stafex basket Punch,upbiter,left,diag cut, SH
538	Cái	26-2515-42	Stafex,Stanze,aufgewinkelt,links,schr Schn,EG@@Stafex basket Punch,upbiter,left,diag cut, EH
539	Cái	26-2515-51	Stafex,Stanze,aufgewinkelt,rechts,schr Sch,SG@@Stafex basket Punch,upbiter,right,diag cut, SH
540	Cái	26-2515-52	Stafex, Stanze,aufgewinkelt,rechts,schr Schn,EG@@Stafex basket Punch,upbiter,righ,diag cut, EH
541	Cái	26-2516-11	Stafex, Duckley Stanze klein,gerade, SG@Stafex Duckley basket Punch small straight SH
542	Cái	26-2516-12	Stafex, Duckley Stanze klein,gerade, EG@Stafex Duckley basket Punch small, straight, EH
543	Cái	26-2516-31	Stafex, Duckley Stanze klein,aufgebogen, SG@@Stafex,Duckley basket Punch small, upswept,SH

544	Cái	26-2516-32	Stafex Duckley Stanze klein,aufgebogen, EG@Stafex,Duckley basket Punch small, upswept, EH
545	Cái	26-2516-61	Stafex, Duckley Stanze klein,links, SG@@Stafex,Duckley basket Punch small, left,SH
546	Cái	26-2516-62	Stafex, Duckley Stanze klein,links, EG@@Stafex,Duckley basket Punch small, left, EH
547	Cái	26-2516-71	Stafex, Duckley Stanze klein,rechts,SG@Stafex,Duckley basket Punch small, right,SH
548	Cái	26-2516-72	Stafex, Duckley Stanze klein,rechts, EG@@Stafex,Duckley basket Punch small, right, EH
549	Cái	26-2517-21	Stafex, Duckley Stanze klein,aufgew, gerade, SG@@Stafex,Duckley basket Punch sm, upbiter,str,SH
550	Cái	26-2517-22	Stafex, Duckley Stanze klein,aufgew, gerade, EG@@Stafex,Duckley basket Punch small, upbiter,str, EH
551	Cái	26-2518-11	Stafex Duckley Stanze Medium,gerade, SG@@Stafex Duckley basket Punch Medium,straight. SH
552	Cái	26-2518-12	Stafex Duckley Stanze Medium,gerade, EG@@Stafex Duckley basket Punch Medium, straight, EH
553	Cái	26-2518-31	Stafex, Duckley Stanze Medium,aufgebogen, SG@@Stafex Duckley basket Punch Medium, upswept,SH
554	Cái	26-2518-32	Stafex Duckley Stanze Medium,aufgebogen,EG@@Stafex,Duckley basket Punch Medi,, upswept, EH

555	Cái	26-2518-61	Stafex, Duckley Stanze Medium,links, SG@@Stafex,Duckley basket Punch Medium, left, SH
556	Cái	26-2518-62	Stafex, Duckley Stanze Medium, links, EG@@Stafex Duckley basket Punch Medium, left, EH
557	Cái	26-2518-71	Stafex Duckley Stanze Medium,rechts, SG@@Stafex,Duckley basket Punch Medium, right, SH
558	Cái	26-2518-72	Stafex Duckley Stanze Medium ,rechts, EG@@Stafex Duckleybasket Punch Medium, right, EH
559	Cái	26-2519-21	Stafex, Duckley Stanze Med,aufgew, 5mm, SG@@Stafex,Duckley basket Punch Medium, upbiter,5mm, CLH
560	Cái	26-2519-22	Stafex, Duckley Stanze M,aufgew, 5mm, EG@@Stafex,Duckley basket Punch M, upbiter,5mm, EH
561	Cái	26-2519-31	Stafex, Duck.Stanze M,aufgew,aufgeb., 5mm, SG@@Stafex,Duck basket Punch M, upbiter,upswept,5mm, CLH
562	Cái	26-2519-32	Stafex, D Stanze M,aufgew,aufgeb., 5mm, EG@@Stafex,D basket Punch M, upbiter,upswept,5mm, EH
563	Cái	26-2519-41	Stafex, D Stanze M,aufgew,links, 5mm, SG@@Stafex,D basket Punch M, upbiter,left,5mm, CLH
564	Cái	26-2519-42	Stafex, D Stanze M,aufgew,links, 5mm, EG@@Stafex,D basket Punch M, upbiter,left,5mm, EH
565	Cái	26-2519-51	Stafex, D Stanze M,aufgew,rechts, 5mm, SG@@Stafex,D basket Punch M, upbiter,right,5mm, CLH

566	Cái	26-2519-52	Stafex, D Stanze M,aufgew,rechts, 5mm, EG@@Stafex,D basket Punch M, upbiter,right,5mm, EH
567	Cái	26-2520-11	Stafex D Stanze Gr.,gerade, 6,15mm, SG@@Stafex,D basket Punch Large, shaft str.,6.15mm, CLH
568	Cái	26-2520-12	Stafex, D Stanze Gr.,gerade, 6,15mm, EG@@PowerCut,D basket Punch Large, shaft str.,6.15mm, EH
569	Cái	26-2521-21	Stafex, D Stanze Gr.,aufgewinkelt, 6,15mm, SG@Stafex,D basket Punch Large, upbiter,6.15mm, SH
570	Cái	26-2521-22	Stafex, D Stanze Gr.,aufgewinkelt, 6,15mm, EG@Stafex,D basket Punch Large, upbiter,6.15mm, EH
571	Cái	26-2522-11	Stafex, D Stanze Elevator, gerade, 5mm, SG@Stafex,D punch elevator, straight,5mm, SH
572	Cái	26-2522-12	Stafex, D Stanze Elevator, gerade, 5mm, EG@Stafex,D punch elevator, straight,5mm, EH
573	Cái	26-2524-11	Stafex, KorbStanze schmal,gerade,2,89mm, SG@Stafex,basket Punch slim,straigh,2.89mm, SH
574	Cái	26-2524-12	Stafex, KorbStanze schmal,gerade,2,89mm, EG@Stafex,basket Punch slim,straigh,2.89mm, EH
575	Cái	26-2524-31	Stafex, KorbStanze schmal,aufgebogen,2,89mm, SG@Stafex,basket Punch slim,upswept,2.89mm, SH
576	Cái	26-2524-32	Stafex, KorbStanze schmal,aufgebogen,2,89mm, EG@Stafex,basket Punch slim,upswept,2.89mm, EH

577	Cái	26-2525-81	Stafex, KorbStanze schmal,links,2,89mm, SG@Stafex,basket Punch slim,left,2.89mm, SH
578	Cái	26-2525-82	Stafex, KorbStanze schmal,links,2,89mm, EG@Stafex,basket Punch slim,left,2.89mm, EH
579	Cái	26-2525-91	Stafex, KorbStanze schmal,rechts,2,89mm, SG@Stafex,basket Punch slim,right,2.89mm, SH
580	Cái	26-2525-92	Stafex, KorbStanze schmal,rechts,2,89mm, EG@Stafex,basket Punch slim,right,2.89mm, EH
581	Cái	26-2526-21	Stafex, Korb Stanze schmal,aufgewinkelt,2,89mm, SG@Stafex,hook Punch slim,upbiter,2.89mm, SH
582	Cái	26-2526-22	Stafex, Korb Stanze schmal,aufgewinkelt,2,89mm, EG@Stafex,hook Punch slim,upbiter,2.89mm, EH
583	Cái	26-2526-41	Stafex, Korb Stanze schmal,aufgew.,links,2,89mm, SG@Stafex,hook Punch slim,upbiter,left,2.89mm, SH
584	Cái	26-2526-42	Stafex, Korb Stanze schmal,aufgew.,links,2,89mm, EG@Stafex,hook Punch slim,upbiter,left,2.89mm, EH
585	Cái	26-2526-51	Stafex, Korb Stanze schmal,aufgew.,rechts,2,89mm, SG@Stafex,hook Punch slim,upbiter,right,2.89mm, SH
586	Cái	26-2526-52	Stafex, Korb Stanze schmal,aufgew.,rechts,2,89mm, EG@Stafex,hook Punch slim,upbiter,right,2.89mm, EH

587	Cái	26-2528-11	Stafex, Korb Stanze oval,gerade,6,57mm, SG@Stafex,Basket punch oval,straight,6.57mm SH
588	Cái	26-2528-12	Stafex, Korb Stanze oval,gerade,6,57mm, EG@Stafex,Basket punch oval,straight,6.57mm EH
589	Cái	26-2528-31	Stafex, Korb Stanze oval,aufgebogen,6,57mm, SG@Stafex,Basket punch oval,upswept,6.57mm SH
590	Cái	26-2528-32	Stafex, Korb Stanze oval,aufgebogen,6,57mm, EG@Stafex,Basket punch oval,upswept,6.57mm, EH
591	Cái	26-2528-61	Stafex, Korb Stanze oval,links,6,57mm, SG@Stafex,Basket punch oval,links,6.57mm SH
592	Cái	26-2528-62	Stafex, Korb Stanze oval,links,6,57mm, EG@Stafex,Basket punch oval,links,6.57mm, EG
593	Cái	26-2528-71	Stafex, Korb Stanze oval,rechts,6,57mm, SG@Stafex,Basket punch oval,right,6.57mm SH
594	Cái	26-2528-72	Stafex, Korb Stanze oval,rechts,6,57mm, EG@Stafex,Basket punch oval,right,6.57mm, EH
595	Cái	26-2529-21	Stafex, Korb Stanze oval,aufgewinkelt,6,57mm, SG@Stafex,Basket punch oval,upbiter,6.57mm SH
596	Cái	26-2529-22	Stafex, Korb Stanze oval,aufgewinkelt,6,57mm, EG@Stafex,Basket punch oval,upbiter,6.57mm,EG

597	Cái	26-2529-31	Stafex Korb Stanze oval,aufgew.,aufgeb.,6,57mm,SG@StafexBasket punch oval,upbiter,upswept, 6.57mm SH
598	Cái	26-2529-32	Stafex Korb Stanze oval,aufgew.,aufgeb.,6,57mm,EG@StafexBasket punch oval,upbiter,upswept, 6.57mm EH
599	Cái	26-2529-41	Stafex Korb Stanze oval,aufgewinkelt,links,6,57mm,SG@StafexBasket punch oval,upbiter,left, 6.57mm SH
600	Cái	26-2529-42	Stafex Korb Stanze oval,aufgewinkelt,links,6,57mm,EG@StafexBasket punch oval,upbiter, left 6.57mm EH
601	Cái	26-2529-51	Stafex Korb Stanze oval,aufgew.,recht,6,57mm,SG@StafexBasket punch oval,upbiter,right, 6.57mm SH
602	Cái	26-2529-52	Stafex Korb Stanze oval,aufgew.,recht,6,57mm,EG@StafexBasket punch oval,upbiter,right, 6.57mm EH
603	Cái	26-2531-11	Stafex Korb Stanze 1mm,gerade,SG@Stafex Basket punch scoop,1.0mm, straight, SH
604	Cái	26-2531-12	Stafex Korb Stanze 1mm,gerade,EG@Stafex Basket punch scoop,1.0mm, straight, EH
605	Cái	26-2531-31	Stafex Korb Stanze 1mm,aufgebogen,SG@Stafex Basket punch scoop,1.0mm,upswept, SH
606	Cái	26-2531-32	Stafex Korb Stanze 1mm,aufgebogen,EG@Stafex Basket punch scoop,1.0mm,upswept, EH

607	Cái	26-2531-61	Stafex Korb Stanze 1,3mm,links,SG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,left, SH
608	Cái	26-2531-62	Stafex Korb Stanze 1,3mm,links,EG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,left, EH
609	Cái	26-2531-71	Stafex Korb Stanze 1,3mm,rechts,SG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,right SH
610	Cái	26-2531-72	Stafex Korb Stanze 1,3mm,rechts,EG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,right, EH
611	Cái	26-2532-21	Stafex Korb Stanze 1,3mm,aufgewinkelt,gerade,SG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,upbiter,straight,SH
612	Cái	26-2532-22	Stafex Korb Stanze 1,3mm,aufgewinkelt,gerade,EG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,upbiter,straight,EH
613	Cái	26-2532-41	Stafex Korb Stanze 1,3mm,aufgewinkelt,links,SG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,upbiter,left,SH
614	Cái	26-2532-42	Stafex Korb Stanze 1,3mm,aufgewinkelt,links,EG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,upbiter,left,EH
615	Cái	26-2532-51	Stafex Korb Stanze 1,3mm,aufgewinkelt,rechts,SG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,upbiter,right,SH
616	Cái	26-2532-52	Stafex Korb Stanze 1,3mm,aufgewinkelt,rechts,EG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,upbiter,right,EH
617	Cái	26-2533-11	Stafex Korb Stanze 1.5mm,gerade,SG@Stafex Basket punch scoop,1.5mm,straight, SH

618	Cái	26-2533-12	Stafex Korb Stanze 1.5mm,gerade,EG@Stafex Basket punch scoop,1.5mm,straight, EH
619	Cái	26-2533-31	Stafex Korb Stanze 1,3mm,aufgebogen,SG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,upswept, SH
620	Cái	26-2533-32	Stafex Korb Stanze 1.3mm,aufgebogen,EG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,upswept, EH
621	Cái	26-2534-11	Stafex Korb Stanze 1.3mm,abgewinkelt,gerade,SG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,downbiter,straight,SH
622	Cái	26-2534-12	Stafex Korb Stanze 1.3mm,abgewinkelt,gerade,EG@Stafex Basket punch scoop,1.3mm,downbiter,straight,EH
623	Cái	26-2535-11	Stafex Korb Stanze 2.7mm,gerade,SG@Stafex Basket punch scoop,2.7mm,straight,SH
624	Cái	26-2535-11-10	Stafex Korb Stanze 3.4mm,gerade,SG@Stafex Basket punch scoop,3.4mm,straight,SH
625	Cái	26-2535-12	Stafex Korb Stanze 2.7mm,gerade,EG@Stafex Basket punch scoop,2.7mm,straight,EH
626	Cái	26-2535-12-10	Stafex Korb Stanze 3.4mm,gerade,EG@Stafex Basket punch scoop,3.4mm,straight,EH
627	Cái	26-2535-31	Stafex Korb Stanze 1.5mm,aufgebogen,SG@Stafex Basket punch scoop,1.5mm, upswept, SH
628	Cái	26-2535-32	Stafex Korb Stanze 1.5mm,aufgebogen,EG@Stafex Basket punch scoop,1.5mm, upswept, EH

629	Cái	26-2536-21	Stafex Korb Stanze, 1.5mm, angewinkelt, gerade, SG@Stafex Basket punch scoop, 1.5mm, upbiter, straight, SH
630	Cái	26-2536-22	Stafex Korb Stanze, 1.5mm, angewinkelt, gerade, EG@Stafex Basket punch scoop, 1.5mm, upbiter, straight, EH
631	Cái	26-2537-11	Stafex Korb Stanze, kurz Schnitt, gerade, SG@Stafex Basket punch scoop, short cut, straight, SH
632	Cái	26-2537-12	Stafex Korb Stanze, kurz Schnitt, gerade, EG@Stafex Basket punch scoop, short cut, straight, EH
633	Cái	26-2538-11	Stafex Korb Stanze, Miniskusheb, gerade, SG@Stafex Basket punch scoop menisc elev, straight, SH
634	Cái	26-2538-12	Stafex Korb Stanze, Miniskusheb, gerade, EG@Stafex Basket punch scoop menisc elev, straight, EH
635	Cái	26-2539-21	Stafex Korb Stanze, Miniskusheb, aufgew, gerade, SG@Stafex Basket punch scoop menisc elev, upb, str, SH
636	Cái	26-2539-22	Stafex Korb Stanze, Miniskusheb, aufgew, gerade, EG@Stafex Basket punch scoop menisc elev, upb, str, EH
637	Cái	26-2541-11	Stafex Haken Stanze, stumpf, 1mm, gerade, SG@Stafex Hook Punch, blunt, 1mm, straight, SH
638	Cái	26-2541-12	Stafex Haken Stanze, stumpf, 1mm, gerade, EG@Stafex Hook Punch, blunt, 1mm, straight, EH
639	Cái	26-2541-31	Stafex Haken Stanze, stumpf, 1mm, aufgebogen, SG@Stafex Hook Punch, blunt, 1mm, upswept, SH

640	Cái	26-2541-32	Stafex Haken Stanze, stumpf, 1mm, aufgebogen, EG@Stafex Hook Punch,blunt, 1mm, upswept, EH
641	Cái	26-2541-61	Stafex Haken Stanze, stumpf, 1mm, links, SG@Stafex Hook Punch,blunt, 1mm, left, SH
642	Cái	26-2541-62	Stafex Haken Stanze, stumpf, 1mm, links, EG@Stafex Hook Punch,blunt, 1mm, left, EH
643	Cái	26-2541-71	Stafex Haken Stanze, stumpf, 1mm, rechts, SG@Stafex Hook Punch,blunt, 1mm, right, SH
644	Cái	26-2541-72	Stafex Haken Stanze, stumpf, 1mm, rechts, EG@Stafex Hook Punch,blunt, 1mm, right, EH
645	Cái	26-2543-11	Stafex Posterior Stanze, gerade, SG@Stafex Posterior Basket punch, straight, SH
646	Cái	26-2543-12	Stafex Posterior Stanze, gerade, EG@Stafex Posterior Basket punch, straight, EH
647	Cái	26-2543-31	Stafex Posterior Stanze, aufgebogen, SG@Stafex Posterior Basket punch, upswept, SH
648	Cái	26-2543-32	Stafex Posterior Stanze, aufgebogen, EG@Stafex Posterior Basket punch, upswept, EH
649	Cái	26-2543-61	Stafex Posterior Stanze, links, SG@Stafex Posterior Basket punch, left, SH
650	Cái	26-2543-62	Stafex Posterior Stanze, links, EG@Stafex Posterior Basket punch, left, EH
651	Cái	26-2543-71	Stafex Posterior Stanze, rechts, SG@Stafex Posterior Basket punch, right, SH

652	Cái	26-2543-72	Stafex Posterior Stanze, rechts, EG@Stafex Posterior Basket punch, right, EH
653	Cái	26-2544-21	Stafex Posterior Stanze, aufgewinkelt, gerade, SG@Stafex Posterior Basket punch, upbiter, straight, SH
654	Cái	26-2544-22	Stafex Posterior Stanze, aufgewinkelt, gerade, EG@Stafex Posterior Basket punch, upbiter, straight, EH
655	Cái	26-2544-61	Stafex Posterior Stanze, aufgewinkelt, links, SG@Stafex Posterior Basket punch, upbiter, left, SH
656	Cái	26-2544-62	Stafex Posterior Stanze, aufgewinkelt, links, EG@Stafex Posterior Basket punch, upbiter, left, EH
657	Cái	26-2544-71	Stafex Posterior Stanze, aufgewinkelt, rechts, SG@Stafex Posterior Basket punch, upbiter, right, SH
658	Cái	26-2544-72	Stafex Posterior Stanze, aufgewinkelt, rechts, EG@Stafex Posterior Basket punch, upbiter, right, EH
659	Cái	26-2550-11	Stafex Rückwärtsschneider, gerade, Schnitt links, SG@Stafex punch unicorn, straight, cut left, SH
660	Cái	26-2550-11-10	Stafex Rückwärtsschneider, gerade, Schnitt rechts, SG@Stafex punch unicorn, straight, cut right, SH
661	Cái	26-2550-12	Stafex Rückwärtsschneider, gerade, Schnitt links, EG@Stafex punch unicorn, straight, cut left, EH
662	Cái	26-2550-12-10	Stafex Rückwärtsschneider, gerade, Schnitt rechts, EG@Stafex punch unicorn, straight, cut right, EH

663	Cái	26-2555-83	Stafex Drehstanze 2.2, gerade, links gew, RRG@Stafex Rotary basket punch 2.2, straight, left angl, RH
664	Cái	26-2555-83-10	Stafex Drehstanze 3.4, gerade, links gew, RRG@Stafex Rotary basket punch 3.4, straight, left angl, RH
665	Cái	26-2555-84	Stafex Drehstanze 2.2, gerade, links gew, RAG@Stafex Rotary basket punch 2.2, straight, left angl, RAH
666	Cái	26-2555-84-10	Stafex Drehstanze 3.4, gerade, links gew, RAG@Stafex Rotary basket punch 3.4, straight, left angl, RAH
667	Cái	26-2555-93	Stafex Drehstanze 2.2, gerade, rechts gew, RRG@Stafex Rotary basket punch 2.2, straight, right angl, RH
668	Cái	26-2555-93-10	Stafex Drehstanze 3.4, gerade, recht gew, RRG@Stafex Rotary basket punch 3.4, straight, right angl, RH
669	Cái	26-2555-94	Stafex Drehstanze 2.2, gerade, rechts gew, RAG@Stafex Rotary basket punch 2.2, straight, right ang, RAH
670	Cái	26-2555-94-10	Stafex Drehstanze 3.4, gerade, recht gew, RAG@Stafex Rotary basket punch 3.4, straight, right angl, RAH
671	Cái	26-2558-11	Stafex Löffelzangen Raptor, gerade, SG@Stafex Rongeur Raptor, straight, SH
672	Cái	26-2558-12	Stafex Löffelzangen Raptor, gerade, EG@Stafex Rongeur Raptor, straight, EH
673	Cái	26-2560-11	Stafex Scheren Stanze, gerade, SG@Stafex Scissors punch, straight, SH

674	Cái	26-2560-12	Stafex Scheren Stanze, gerade, EG@Stafex Scissors punch, straight, EH
675	Cái	26-2560-61	Stafex Scheren Stanze,links, SG@Stafex Scissors punch, left, SH
676	Cái	26-2560-62	Stafex Scheren Stanze,links, EG@Stafex Scissors punch, left, EH
677	Cái	26-2560-71	Stafex Scheren Stanze,rechts, SG@Stafex Scissors punch,rechts, SH
678	Cái	26-2560-72	Stafex Scheren Stanze,rechts, EG@Stafex Scissors punch,right, EH
679	Cái	26-2561-21	Stafex Scheren Stanze,aufgewinkelt,gerade,SG@Stafex Scissors punch,upbiter,straight, SH
680	Cái	26-2561-22	Stafex Scheren Stanze,aufgewinkelt,gerade,EG@Stafex Scissors punch,upbiter,straight, EH
681	Cái	26-2561-41	Stafex Scheren Stanze,aufgewinkelt,links,SG@Stafex Scissors punch,upbiter,links, SH
682	Cái	26-2561-42	Stafex Scheren Stanze,aufgewinkelt,links,EG@Stafex Scissors punch,upbiter,links, EH
683	Cái	26-2561-51	Stafex Scheren Stanze,aufgewinkelt,rechts,SG@Stafex Scissors punch,upbiter,rechts, SH
684	Cái	26-2561-52	Stafex Scheren Stanze,aufgewinkelt,rechts,EG@Stafex Scissors punch,upbiter,rechts, EH
685	Cái	26-2562-11	Stafex Haken Schere, gerade,SG@Stafex Hook scissors, straight, SH

686	Cái	29-1080-01	Hammer mit Silikongriff; rückschlagsfrei@@Hammer with silicone handle; non-repercussive head
687	Cái	29-2020-01	Endos.Kerrison Stanze;D=3,0mm;L=360mm;90°;blank@@En dosc. Kerrison Punch;D=3,0mm;L=360mm;90°;
688	Cái	29-2020-02	Endos.Kerrison Stanze;D=3,0mm;L=360mm;90°;schwarz@@ Endosc. Kerrison Punch;D=3,0mm;L=360mm;90°;
689	Cái	29-2021-01	Endos.Kerrison Stanze; D=3,0mm; L=360mm; 130°;blank@@Endos.Kerrison Punch;D=3,0mm;L=360mm:130°
690	Cái	29-2021-02	Endos.Kerrison Stanze;D=3,0mm;L=360mm;130°;schwarz@ @Endos.Kerrison Punch;D=3,0mm;L=360mm;130°;black
691	Cái	29-2022-01	Endos.Kerrison Stanze;D=3,5mm;L=360mm;90°;blank@@En dos.Kerrison Punch;D=3,0mm;L=360mm;90°
692	Cái	29-2022-02	Endos.Kerrison Stanze;D=3,5mm;L=360mm;90°;schwarz@@ Endos.Kerrison Punch;D=3,5mm;L=360mm;90°;black
693	Cái	29-2023-01	Endos.Kerrison Stanze; D=3,5 mm; L=360mm; 130°;blank@@Endos.Kerrison Punch;D=3,5mm;L=360mm;130°
694	Cái	29-2023-02	Endos.Kerrison Stanze; D=3,5mm;L=360mm;130°;schwarz@@Endos. Kerrison Punch;D=3,5mm;L=360mm;130°;black
695	Cái	29-2024-01	Endos.Kerrison Stanze; D=4,0mm;L=360mm; 90°;blank@@Endos. Kerrison Punch;D=4,0mm;L=360mm;90°

696	Cái	29-2024-02	Endos.Kerrison Stanze;D=4,0mm;L=360mm;90°;schwarz@@ Endos. Kerrison Punch;D=4,0mm;L=360mm;90°;black
697	Cái	29-2025-01	Endos. Kerrison Stanze; D=4,0mm; L=360mm;130°;blank@@Endos.Kerrison Punch;D=4,0mm;L=360mm;130°
698	Cái	29-2025-02	Endos. Kerrison Stanze;D=4,0mm;L=360mm;130°;schwarz@ @Endos.Kerrison Punch;D=4,0mm;L=360mm;130°;black
699	Cái	29-2029-01	Handgriff für Kerrison Knochenstanzen;blank@@Quick connect Kerrison Handle; autoclavable
700	Cái	29-2029-02	Handgriff für Kerrison Knochenstanzen;schwarz@@Quick connect Kerrison Handle;black; autoclavable
701	Cái	29-2031-01	Endoskopische Stanze;D= 2.7mm, L=370 mm; gerade@@Endoscopic punch;D=2,7mm;L=370mm
702	Cái	29-2032-01	Endoskopische Stanze;D=3.5 mm, L=370 mm; gerade@@Endoscopic punch;D=3,5mm;L=370mm;straight
703	Cái	29-2035-01	Endoskopische Saugstanze;D=2.5 mm, L=360 mm; @@Endoscopic suction hook punch;D=2,5mm;L=360mm
704	Cái	31-3505-901	Fächer Retraktor, 5/340mm@@Fan retractor, 5/340mm
705	Cái	31-3505-902	Fächer Retraktor, 5/340mm,abwinkelbar@@Fan retractor, 5/340mm,angleable
706	Cái	31-3510-901	Fächer Retraktor, 10/340mm@@Fan retractor, 10/340mm

707	Cái	31-3510-902	Fächer Retraktor, 10/340mm,abwinkelbar@@Fan retractor, 10/340mm,angleable
708	Cái	24-1116-00	Optische Biopsie- Zange, löffelförmig@@Optical biopsy forceps, spoon shaped
709	Cái	24-1117-00	Optische Schere@@Optical scissor
710	Cái	24-1117-00SL	Optische Schere sunlock@@Optical scissor sunlock
711	Cái	24-1220-00	Optische Biopsie- Zange f. 12°/30° Optik@@Optical Biopsy forceps f. 12°/30° scope
712	Cái	24-1220-00SL	Optische Biopsie- Zange f. 12°/30° Optik sunlock@@Optical Biopsy forceps f. 12°/30° scope sunlock
713	Cái	24-1716-01	Saugstanze, Ø 4,5 mm, AL 110 mm, nicht dreh-und zerlegbar@@Suction Punch, Ø 4,5 mm, WL=110mm
714	Cái	24-1716-02	Saugstanze, Ø 2,7 mm, AL 110 mm, nicht dreh-und zerlegbar@@Suction Punch, Ø 2,7 mm, WL=110mm
715	Cái	24-2105-00	Optische Biopsie- Zange, Bronchoskopie, löffelförmig 4,3mm, für Bronchoskop 5,5mm, l=505mm@@
716	Cái	24-2141-00	Optische Probeexzisionszange, durchschneidend, f. 0°/12° Optiken@@Optical Biopsy punch f. 0°/12°
717	Cái	24-2142-00	Optische Biopsie- Zange f. 70° Optik@@Optical Biopsy forceps f. 70° scope
718	Cái	24-2150-00	Optische Gewebestanze@@Optical Tissue Punch

719	Cái	24-2631-00	Stanze;einseitig öffnend;5 Ch,400mm;@@Cutting punch;single action;5 Fr;400mm
720	Cái	24-3317-00	BLACER Rongeur; 40°oben; 6 mm;230mm; 12mm Öffnung@@BLACER Rongeur,40° upbite; 6 mm;9";12mm jaw
721	Cái	24-1030-00	Mikro- Raspatorium, leicht gebogen, 1 mm breit, 25 cm lang@@Micro elevator, slightly curved, 1 mm, 2
722	Cái	24-1031-00	Mikro- Raspatorium, leicht gebogen, 3 mm breit, 25 cm lang@@Micro elevator, slightly curved, 3 mm, 2
723	Cái	24-1032-00	Mikro- Raspatorium, stark gebogen, 3 mm breit, 25 cm lang@@Micro elevator, strong curved, 3 mm, 25 c
724	Cái	24-1033-00	Mikro- Raspatorium, abgewinkelt, 4 mm breit, 25 cm lang@@Micro elevator, angled, 4 mm, 25 cm length
725	Cái	29-1015-00	Silikongriff, fest; mit AO- Kupplung@@Silicon handle; fixed; with AO- connection; autoclavable
726	Cái	29-1020-01	T-Griff, fest; mit AO-Kupplung@@T-handle; fixed; with AO-connection; autoclavable
727	Cái	29-1028-01	Facettenraspel; D = 3.5 mm; L = 280 mm@@Facet rasp; D = 3.5mm; L = 280 mm
728	Cái	29-1029-01	Facettenraspel; D=5.0 mm; L=220 mm@@Facet rasp; OD = 5.0mm; L = 220 mm,
729	Cái	29-1030-01	Facettenraspel; D=6.8mm;L=220mm@@Facet rasp; OD=6.8mm; L=220 mm;

730	Cái	24-1024-00	Stirnhöhlen- Raspel, kräftige Ausführung@@Frontal sinus rasp, strong pattern
731	Cái	24-1067-00	Watson-Williams Kiefer- u. Stirnhöhlen-Raspel, stumpf, 23 cm@@Watson-Williams antrum rasp, blunt, 2
732	Cái	24-1118-00	Arbeitseinheit Resektoskop, passiv, Handgriff geschlossen@@Working unit, passive, closed handle
733	Cái	24-1119-00	Arbeitseinheit Resektoskop, aktiv, Handgriff geschlossen@@Working unit, active, closed handle
734	Cái	24-1120-00	Arbeitseinheit Resektoskop, aktiv, Handgriff offen@@Working unit, active, open handle
735	Cái	24-1345-00	Arbeitseinheit dünnes Resektoskop, passiv, Handgriff geschlossen@@Working unit slender Resectoscope,
736	Cái	24-1346-00	Arbeitseinheit dünnes Resektoskop, aktiv, Handgriff geschlossen@@Working unit slender Resectoscope,
737	Cái	24-1916-00	Arbeitselement, passiv, Paediatric@@Working Unit passive for paediatrics
738	Cái	24-1999-00	Arbeitselement, aktiv, Paediatric@@Working Unit active for paediatrics
739	Cái	24-2026-00	diese Art.-Nr. verwenden nur für asap: Arbeitseinheit Resektoskop, passiv, geschlossener Handgriff (
740	Cái	24-2151-00	Laser Resektoskop Arbeitselement, für Sonden bis 1,2mm@@Laser Resectoscope Working Unit, to use with

741	Cái	24-2152-00	Laser Resektoskop Arbeitselement, für Sonden bis 0,8mm@@Laser Resectoscope Working Unit, to use with
742	Cái	24-2204-00	Arbeitseinheit Resektoskop, passiv, Handgriff offen@@Working unit, passive, open handle
743	Cái	24-2242-00	Arbeitseinheit dünnes Resektoskop, passiv, Handgriff offen@@Working unit slender Resectoscope, passi
744	Cái	24-2243-00	Arbeitseinheit dünnes Resektoskop, aktiv, Handgriff offen@@Working unit slender Resectoscope, active
745	Cái	24-2364-00	Arbeitselement Pädiatrie, passiv@@Working unit paediatric, passive
746	Cái	24-2365-00	Arbeitselement Pädiatrie, aktiv@@Working element paediatric, active
747	Cái	24-2437-00	Arbeitselement, passiv, Titan Griff geschlossen, zur Verwendung GYRUS Bipolar Elektroden. inkl. 2 Ko
748	Cái	24-2438-00	Arbeitselement, aktiv, Titan Griff geschlossen, zur Verwendung GYRUS Bipolar Elektroden. inkl. 2 Kon
749	Cái	24-3088-00	Arbeitseinheit Resektoskop, passiv, Handgriff geschlossen, HF Anschluss oben@@Working unit, passive,
750	Cái	24-3089-00	Arbeitseinheit Resektoskop, aktiv, Handgriff geschlossen, HF Anschluss oben@@Working unit, active, c
751	Cái	24-4000-00	Bipolar Resektoskop Arbeitselement;passiv;QL@@Bipolar Resectoscope working element;pass;quick lock

752	Cái	24-4000-00SL	Bipolar Resektoskop Arbeitselement;passiv;QL@@Bipolar Resectoscope working element;pass;quick lock
753	Cái	24-4002-00SL	Bipolar Res.-Arbeitselement (klein);aktiv;QL@@Bipol. Resectoscope working element;active;quick lock
754	Cái	24-4003-00	Bipolar Resektoskop Arbeitselement;aktiv;QL@@Bipol. Resectoscope working element;active;quick lock
755	Cái	24-4003-00SL	Bipolar Resektoskop Arbeitselement;aktiv;QL@@Bipol. Resectoscope working element;active;quick lock
756	Cái	24-4017-00	Resektoskop Arbeitselement;passiv Bayonett@@Resectoscope working element passive;bayonett-lock
757	Cái	24-4018-00	Resektoskop Arbeitselement; aktiv;Bayonett, Storz kom@@Resectoscope working element active;bayonett,
758	Cái	24-4053-00	Bipoar Resektoskop Arbeitselement;aktiv;QL@@Bipolar Resectoscope working element;active;quick lock
759	Cái	24-0917-00	Bellucci Schere, Nutzlänge 100 mm, gerade@@Bellucci scissor, working length 100 mm, straigh
760	Cái	24-0941-00	Nasenschere, gezahnte Schneide, 130 mm Nutzlänge, gerade@@Nasal scissors, Blades serrated, working l
761	Cái	24-0942-00	Nasen Schere, gezahnte Schneiden, 130 mm Nutzlänge, nach links gebogen@@Nasal scissors, Blades serra

762	Cái	24-0943-00	Nasen Schere, gezahnte Schneiden, 130 mm Nutzlänge, nach rechts gebogen@@Nasal scissors, Blades serr
763	Cái	24-0953-00	Siebbeinscherchen, gerade, Nutzlänge 130 mm@@Ethmoid scissor, straight, working length 130 mm
764	Cái	24-0954-00	Siebbeinscherchen, gerade, Nutzlänge 130 mm@@Ethmoid scissor, straight, working length 160 mm
765	Cái	24-0955-00	Siebbeinscherchen, gerade, Nutzlänge 130 mm@@Ethmoid scissor, straight, working length 190 mm
766	Cái	24-1566-00	Hakenschere 2.7mm gerade 0°, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 2.7mm straight 0°, Handle without Spri
767	Cái	24-1567-00	Hakenschere 3.5 mm gerade 0°, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm straight 0°, Handle without Sp
768	Cái	24-1568-00	Hakenschere, 2.7 mm 30°links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 30° left curved, Handl
769	Cái	24-1569-00	Hakenschere, 3.5 mm 30°links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 30° left curved, Handl
770	Cái	24-1570-00	Hakenschere, 2.7 mm 30° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 30° right curved, Ha
771	Cái	24-1571-00	Hakenschere, 3.5 mm 30° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 30° right curved, Ha
772	Cái	24-1572-00	Hakenschere, 2.7 mm 45° links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 45° left curved, Hand

773	Cái	24-1573-00	Hakenschere, 3.5 mm 45° links gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 45° left curved, Hand
774	Cái	24-1574-00	Hakenschere, 2.7 mm 45° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 45° right curved, Ha
775	Cái	24-1575-00	Hakenschere, 3.5 mm 45° rechts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 45° right curved, Ha
776	Cái	24-1576-00	Hakenschere, 2.7 mm 7° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 7° upward curved, H
777	Cái	24-1577-00	Hakenschere, 3.5 mm 7° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 7° upward curved, H
778	Cái	24-1578-00	Hakenschere, 2.7 mm 7° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 7° downward curved,
779	Cái	24-1579-00	Hakenschere, 3.5 mm 7° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 7° downward curved,
780	Cái	24-1580-00	Hakenschere, 2.7 mm 15° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 15° upward curved,
781	Cái	24-1581-00	Hakenschere, 3.5 mm 15° aufwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 15° upward curved,
782	Cái	24-1582-00	Hakenschere, 2.7 mm 15° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 2.7 mm 15° downward curved
783	Cái	24-1583-00	Hakenschere, 3.5 mm 15° abwärts gebogen, Griff ohne Feder@@Hook Scissors, 3.5 mm 15° downward curved

784	Cái	24-2249-00	Flexible Schere, einseitig öffnend, 5 Ch., L = 600 mm@@Flexible scissors, single action, 5 Ch, L =
785	Cái	24-2249-03	Flexible Schere AL600mm 3Ch einseitig öffnend, stumpf@@Flexible scissors WL600mm 3Ch single action
786	Cái	24-2249-03A	Aufsatz Flexible Schere; 600mm; 3Ch,@@Probe Flexible scissors; 600mm; 3Ch
787	Cái	24-2249-03MA	Aufsatz und Griff Flexible Schere; 600mm; 3Ch,@@Probe and Handle Flexible scissors; 600mm; 3Ch
788	Cái	24-2249-03SP	Flexible Schere; 600mm; 3Ch,Spülanschluss@@Flexible scissors; 600mm; 3Ch;flushing port
789	Cái	24-2249-15SP	Flexible Schere einseitig öffnd isoliert 5 Ch L=600 mm@@Flexible scissors singleact insulat 5 Ch L=60
790	Cái	24-2249-23	Semi Flexible Schere 600mm 3Ch,@@Semi Flexible scissors; 600mm; 3Ch
791	Cái	24-2249-23A	Aufsatz Semi Flexible Schere; 600mm; 3Ch,@@Probe Semi Flexible scissors; 600mm; 3Ch
792	Cái	24-2249-23MA	Aufsatz+ Griff Semi Flexible Schere;600mm;3Ch,@@Probe+ Handle Semi Flexible scissors;600mm;3Ch
793	Cái	24-2249-23SP	Semi Flexible Schere; 600mm; 3Ch,Spülanschluss@@Semi Flexible scissors; 600mm; 3Ch;flushing port
794	Cái	24-2249-25	Semi Flexible Schere; 600 mm; 5 Ch.@@Semi flexible scissors,600mm; 5 Ch.

795	Cái	24-2249-25SP	Semi Flexible Schere; 600 mm; 5 Ch;Spülanschluss@@Semi flexible scissors,600mm;5Ch;flushing port
796	Cái	24-2251-03	Flexible Schere; 400mm; 3Ch,@@Flexible scissors; 400mm; 3Ch
797	Cái	24-2251-03A	Aufsatz Flexible Schere; 400mm; 3Ch,@@Probe Flexible scissors; 400mm; 3Ch
798	Cái	24-2251-03MA	Aufsatz und Griff Flexible Schere; 400mm; 3Ch,@@Probe and Handle Flexible scissors; 400mm; 3Ch
799	Cái	24-2251-03SP	Flexible Schere; 400mm; 3Ch,Spülanschluss@@Flexible scissors; 400mm; 3Ch;flushing port
800	Cái	24-2251-04	Flexible Schere; 400mm; 4Ch,@@Flexible scissors; 400mm; 4Ch
801	Cái	24-2251-04A	Aufsatz Flexible Schere; 400mm; 4Ch,@@Probe Flexible scissors; 400mm; 4Ch
802	Cái	24-2251-04MA	Aufsatz und Griff Flexible Schere; 400mm; 4Ch,@@Probe and Handle Flexible scissors; 400mm; 4Ch
803	Cái	24-2251-04SP	Flexible Schere; 400mm; 4Ch,Spülanschluss@@Flexible scissors; 400mm; 4Ch; flushing port
804	Cái	24-2251-05	Flexible Schere; 400mm; 5Ch,@@Flexible scissors; 400mm; 5Ch
805	Cái	24-2251-05A	Aufsatz Flexible Schere; 400mm; 5Ch,@@Probe Flexible scissors; 400mm; 5Ch

806	Cái	24-2251-05MA	Aufsatz und Griff Flexible Schere; 400mm; 5Ch,@@Probe and Handle Flexible scissors; 400mm; 5Ch
807	Cái	24-2251-05SP	Flexible Schere; 400mm; 5Ch,Spülanschluss@@Flexible scissors; 400mm; 5Ch;flushing port
808	Cái	24-2251-07	Flexible Schere; 400mm; 7Ch,@@Flexible scissors; 400mm; 7Ch
809	Cái	24-2251-07A	Aufsatz Flexible Schere; 400mm; 7Ch,@@Probe Flexible scissors; 400mm; 7Ch
810	Cái	24-2251-07MA	Aufsatz und Griff Flexible Schere; 400mm; 7Ch,@@Probe and Handle Flexible scissors; 400mm; 7Ch
811	Cái	24-2251-07SP	Flexible Schere; 400mm; 7Ch,Spülanschluss@@Flexible scissors; 400mm; 7Ch;flushing port
812	Cái	24-2251-09	Flexible Schere; 400mm; 9Ch,@@Flexible scissors; 400mm; 9Ch
813	Cái	24-2251-09A	Aufsatz Flexible Schere; 400mm; 9Ch,@@Probe Flexible scissors; 400mm; 9Ch
814	Cái	24-2251-09MA	Aufsatz und Griff Flexible Schere; 400mm; 9Ch,@@Probe and Handle Flexible scissors; 400mm; 9Ch
815	Cái	24-2251-09SP	Flexible Schere; 400mm; 9Ch,Spülanschluss@@Flexible scissors; 400mm; 9Ch;flushing port
816	Cái	24-2251-23	Semi Flexible Schere; 400mm; 3Ch,@@Semi Flexible scissors; 400mm; 3Ch

817	Cái	24-2251-23A	Aufsatz Semi Flexible Schere; 400mm; 3Ch,@@Probe Semi Flexible scissors; 400mm; 3Ch
818	Cái	24-2251-23MA	Aufsatz+Griff Semi Flexible Schere; 400mm; 3Ch,@@Probe+Handle Semi Flexible scissors; 400mm; 3Ch
819	Cái	24-2251-23SP	Semi Flexible Schere; 400mm; 3Ch,Spülanschluss@@Semi Flexible scissors; 400mm; 3Ch;flushing port
820	Cái	24-2251-24	Semi Flexible Schere; 400mm; 4Ch,@@Semi Flexible scissors; 400mm; 4Ch
821	Cái	24-2251-24A	Aufsatz Semi Flexible Schere; 400mm; 4Ch,@@Probe Semi Flexible scissors; 400mm; 4Ch
822	Cái	24-2251-24MA	Aufsatz+Griff Semi Flexible Schere; 400mm; 4Ch,@@Probe+Handle Semi Flexible scissors; 400mm; 4Ch
823	Cái	24-2251-24SP	Semi Flexible Schere; 400mm; 4Ch,Spülanschluss@@Semi Flexible scissors; 400mm; 4Ch; flushing port
824	Cái	24-2251-25A	Aufsatz Semi Flexible Schere; 400mm; 5Ch,@@Probe Semi Flexible scissors; 400mm; 5Ch
825	Cái	24-2251-25MA	Aufsatz+Griff Semi Flexible Schere; 400mm; 5Ch,@@Probe+Handle Semi Flexible scissors; 400mm; 5Ch
826	Cái	24-2251-25SP	Semi Flexible Schere; 400mm; 5Ch,Spülanschluss@@Semi Flexible scissors; 400mm; 5Ch;flushing port
827	Cái	24-2251-27	Semi Flexible Schere; 400mm; 7Ch,@@Semi Flexible scissors; 400mm; 7Ch

828	Cái	24-2251-27A	Aufsatz Semi Flexible Schere; 400mm; 7Ch,@@Probe Semi Flexible scissors; 400mm; 7Ch
829	Cái	24-2251-27MA	Aufsatz+Griff Semi Flexible Schere; 400mm; 7Ch,@@Probe+Handle Semi Flexible scissors; 400mm; 7Ch
830	Cái	24-2251-27SP	Semi Flexible Schere; 400mm; 7Ch,Spülanschluss@@Semi Flexible scissors; 400mm; 7Ch;flushing port
831	Cái	24-2251-29	Semi Flexible Schere; 400mm; 9Ch,@@Semi Flexible scissors; 400mm; 9Ch
832	Cái	24-2251-29A	Aufsatz Semi Flexible Schere; 400mm; 9Ch,@@Probe Semi Flexible scissors; 400mm; 9Ch
833	Cái	24-2251-29MA	Aufsatz+Griff Semi Flexible Schere; 400mm; 9Ch,@@Probe+Handle Semi Flexible scissors; 400mm; 9Ch
834	Cái	24-2251-29SP	Semi Flexible Schere; 400mm; 9Ch,Spülanschluss@@Semi Flexible scissors; 400mm; 9Ch;flushing port
835	Cái	24-2252-07	Flexible Hakenschere; 400mm; 7Ch,@@Flexible hook scissors; 400mm; 7Ch
836	Cái	24-2252-07A	Aufsatz Flexible Hakenschere; 400mm; 7Ch,@@Probe Flexible hook scissors; 400mm; 7Ch
837	Cái	24-2252-07MA	Aufsatz und Griff Flexible Hakenschere;400mm;7Ch,@@Probe and Handle Flexible hook scissors;400mm;7Ch
838	Cái	24-2252-07SP	Flexible Hakenschere; 400mm; 7Ch,Spülanschluss@@Flexible hook scissors; 400mm; 7Ch;flushing port

839	Cái	24-2252-09	Flexible Hakenschere; 400mm; 9 Ch,@@Flexible hook scissors; 400mm; 9Ch
840	Cái	24-2252-09A	Aufsatz Flexible Hakenschere; 400mm; 9 Ch,@@Probe Flexible hook scissors; 400mm; 9Ch
841	Cái	24-2252-09MA	Aufsatz und Griff Flexible Hakenschere;400mm;9Ch,@@Probe and Handle Flexible hook scissors;400mm;9Ch
842	Cái	24-2252-09SP	Flexible Hakenschere; 400mm; 9 Ch,Spülanschluss@@Flexible hook scissors; 400mm; 9Ch;flushing port
843	Cái	24-2252-27	Semi Flexible Hakenschere; 400mm; 7Ch,@@Semi Flexible hook scissors; 400mm; 7Ch
844	Cái	24-2252-27A	Aufsatz Semi Flexible Hakenschere; 400mm; 7Ch,@@Probe Semi Flexible hook scissors; 400mm; 7Ch
845	Cái	24-2252-27MA	Aufsatz+Griff Semi Flex Hakenschere;400mm;7Ch,@@Probe+Handle Semi Flex hook scissors;400mm;7Ch
846	Cái	24-2252-27SP	SemiFlexible Hakenschere;400mm;7Ch,Spülanschluss@@SemiFlexible hook scissors;400mm;7Ch;flushing port
847	Cái	24-2252-29	Semi Flexible Hakenschere; 400mm; 9Ch,@@Semi Flexible hook scissors; 400mm; 9Ch
848	Cái	24-2252-29A	Aufsatz Semi Flexible Hakenschere; 400mm; 9Ch,@@Probe Semi Flexible hook scissors; 400mm; 9Ch
849	Cái	24-2252-29MA	Aufsatz+Griff Semi Flex Hakenschere;400mm;9Ch,@@Probe+Handle Semi Flexible hook scissors;400mm;9Ch

850	Cái	24-2252-29SP	SemFlexible Hakenschere;400mm; 9 Ch,Spülanschluss@@SemiFlexible hookscissors;400mm;9Ch;flushing port
851	Cái	24-2253-05	Flexible Schere; 600mm; 5Ch,@@Flexible scissors; 600mm; 5Ch
852	Cái	24-2253-05A	Aufsatz Flexible Schere; 600mm; 5Ch,@@Probe Flexible scissors; 600mm; 5Ch
853	Cái	24-2253-05MA	Aufsatz und Griff Flexible Schere; 600mm; 5Ch,@@Probe and Handle Flexible scissors; 600mm; 5Ch
854	Cái	24-2253-05SP	Flexible Schere; 600mm; 5Ch,Spülanschluss@@Flexible scissors; 600mm; 5Ch;flushing port
855	Cái	24-2253-25	Semi Flexible Schere; 600mm; 5Ch,@@Semi Flexible scissors; 600mm; 5Ch
856	Cái	24-2253-25A	Aufsatz Semi Flexible Schere; 600mm; 5Ch,@@Probe Semi Flexible scissors; 600mm; 5Ch
857	Cái	24-2253-25MA	Aufsatz+Griff Semi Flexible Schere; 600mm; 5Ch,@@Probe+Handle Semi Flexible scissors; 600mm; 5Ch
858	Cái	24-2253-25SP	Semi Flexible Schere; 600mm; 5Ch,Spülanschluss@@Semi Flexible scissors; 600mm; 5Ch;flushing port
859	Cái	24-2457-00	Optische Haken-Schere für die Bronchoskopie,für Bronchoskop 5,5mm, L=505mm@@Optical biopsy forceps..
860	Cái	24-2474-37	SF Mikro-Schere,stumpf,einseitig öffn;D=2,3 mm,L=390mm@@SFMicro forceps,blunt,single;d=2,3mm,l=390mm

861	Cái	24-2478-00	Mikro-Schere,spitz,einseitig öffn;D=3,5mm,L=380mm@@Micro forceps,pointed,single;d=3,5mm,l=380mm
862	Cái	24-2478-31	Mikro-Schere,spitz,einseitig öffn;D=3,5mm,L=320mm@@Micro forceps,pointed,single;d=3,5mm,l=320mm
863	Cái	24-2630-00	Halbstarre Schere;einseitig öff;5 Ch,400mm;spitz@@Semi-rigid scissor;single action;5 Fr;400mm;sharp
864	Cái	26-2562-12	Stafex Haken Schere, gerade,EG@Stafex Hook scissors, straight, EH
865	Cái	26-2562-61	Stafex Haken Schere, links,SG@Stafex Hook scissors, left, SH
866	Cái	26-2562-62	Stafex Haken Schere, links,EG@Stafex Hook scissors, left, EH
867	Cái	26-2562-71	Stafex Haken Schere, rechts,SG@Stafex Hook scissors, rechts, SH
868	Cái	26-2562-72	Stafex Haken Schere, rechts,EG@Stafex Hook scissors, rechts, EH
869	Cái	26-2563-83	Stafex Haken Schere,gerade,Maul links gewinkelt,RRG@Stafex Hook scissors,straight, jaw angl left,RH
870	Cái	26-2563-84	Stafex Haken Schere,gerade,Maul links gewinkelt,RAG@Stafex Hook scissors,straight, jaw angl left,RAH
871	Cái	26-2563-93	Stafex Haken Schere,gerade,Maul rehts gewinkelt,RRG@Stafex Hook scissors,straight, jaw angl right,RH
872	Cái	26-2563-94	Stafex Haken Schere,gerade,Maul rechts gewink,RAG@Stafex Hook scissors,straight, jaw angl right,RAH

873	Cái	26-2564-83	Stafex Schere gezahnt ,gerade, links gewinkelt,RRG@Stafex Rot scissors serr, str, jaw angl left,RH
874	Cái	26-2564-84	Stafex Schere gezahnt ,gerade, links gewinkelt,RAG@Stafex Rot scissors serr, str, jaw angl left,RAH
875	Cái	26-2564-93	Stafex Schere gezahnt ,gerade, rechts gewinkelt,RRG@Stafex Rot scissors serr, str, jaw angl right,RH
876	Cái	26-2564-94	Stafex Schere gezahnt ,gerade, rechts gewinkelt,RAG@Stafex Rot scissors serr,str, jaw angl right,RAH
877	Cái	26-2565-83	Stafex Haken Schere,ger,links 60°gewinkelt,RRG@Stafex Hook scissors,straight, jaw 60° angl left,RH
878	Cái	26-2565-84	Stafex Haken Schere,ger,links 60°gewinkelt,RAG@Stafex Hook scissors,straight, jaw 60° angl left,RAH
879	Cái	26-2565-93	Stafex Haken Schere,ger,rechts 60°gewinkelt,RRG@Stafex Hook scissors,straight, jaw 60° angl right,RH
880	Cái	26-2565-94	Stafex Haken Schere,ger,rechts 60°gewinkelt,RAG@Stafex Hook scissors,straight,jaw 60° angl right,RAH
881	Cái	24-1765-00	**Ohrtrichter für Otoskop für 10-0134-00 oder 10-0308-00@@ear specula for otoscope for 10-0134-00 an
882	Cái	24-0990-00	Hartmann Nasen- Spekulum, für Kinder@@Hartmann nasal speculum, small size
883	Cái	24-0991-00	Hartmann Nasen- Spekulum, für Erwachsene@@Hartmann nasal speculum, large size

884	Cái	28-0117-00	Saug-/ Spül-Pumpe SIG 10/SSP3000 Laparoskopie@@Suction/Irrigation Pump SIG 10/SSP3000 Laparoscopy
885	Cái	28-0201-00	Auffangbehälter Saug- Spül-Pumpe 28-0117- 00@@Collecting container Suction/Irrigation Pump 28-0117-00
886	Cái	28-0202-00	Einstechdorn für Saug-/Spül-Pumpe 28-0117- 00@@Piercing instrument Suction-Irrigation Pump 28-0117-00
887	Cái	28-0203-00	Halterung Auffangbehälter Saug- Spül-Pumpe 28-0117-00@@Holder collection container pump 28-0117-00
888	Cái	24-0270-00	Wound ClosureInstrument;3/170mm; Spülkannal@@Wound closure forceps;3/170mm; Irrigation Channel
889	Cái	24-0829-00	Nadelhalter gerieftes Maul, m. Feder u. Spülanschl., nicht drehbar, 5/330mm@@Needleholder serrated j
890	Cái	24-0832-00	FlamingoNadelhalter, m. Feder u. Spülanschl., nicht drehbar, 5/330mm@@FlamingoNeedleholder with clea
891	Cái	24-0162-00	Adaptierbare Saug- / Spülrohre, 5/330mm, für 24.0171.00/24.0172.00/24.0173.00@@Adapta ble suction-/ir
892	Cái	24-0163-10	Adaptierbare Saug- / Spülrohre, 10/330mm, für 24.0171.00/24.0172.00/24.0173.00@@Adapta ble suction-/i
893	Cái	24-0173-00	Saug- / Spül- Pistolenhandgriff mit wartungsfreiem 2-Wege Ventil@@Pistol handle with maintenance-fre
894	Cái	24-0284-00	Endo Saug- / Spülrohr, 5/330mm@@Endo suction-/irrigation tube, 5/330mm

895	Cái	24-0285-00	Endo Saug- / Spülrohr, 10/330mm@@Endo suction-/irrigation tube, 10/330mm
896	Cái	24-0292-00	Endo-Saug-Spülhandgriff@@Endo suction-/irrigation handle
897	Cái	24-1124-00	Dauerspü-Resektoschaft nicht drehbar;komplett;26Ch@@Continuous-flow resectoscope sheath 26CH;fixed
898	Cái	24-1125-00	Resektoskopschaft - Außenschaft 2 Hähne, 26 Ch.@@Resectoscope sheath outer tube, 2 stop cocks, 26 Fr
899	Cái	24-1126-00	Resektoskopschaft - Innenschaft mit Keramik-Spitze, 26 Ch.@@Resectoscope sheath inner tube with cera
900	Cái	24-1126-00SL	Resektoskopschaft - Innenschaft mit Keramik-Spitze, 26 Ch.@@Resectoscope sheath inner tube with cera
901	Cái	24-1127-00	Standard Obturator für Resektoskopschaft, 24/26 Ch.@@Standard obturator, 24/26 Fr.
902	Cái	24-1128-00	Dauerspül- Resektoskopschaft drehbares Innenrohr, komplett, 26 Ch.@@Continuous-flow resectoscope she
903	Cái	24-1128-00SL	Dauerspül- Resektoskopschaft drehbares Innenrohr, komplett, 26 Ch. sunlock@@Continuous-flow resectos
904	Cái	24-1129-00	Resektoskopschaft - Außenschaft, 26 Ch., (für drehbares Resekt.)@@Resectoscope sheath outer tube, 26
905	Cái	24-1129-00SL	Resektoskopschaft - Außenschaft, 26 Ch., (für drehbares Resekt.) sunlock@@Resectoscope sheath outer
906	Cái	24-1130-00	Resektoskopschaft - Innenschaft, 26 Ch., (für drehbares Resekt.)@@Resectoscope sheath inner tube, 26

907	Cái	24-1130-00SL	Resektoskopschaft - Innenschaft, 26 Ch., (für drehbares Resekt.) sunlock@@Resectoscope sheath inner
908	Cái	24-1131-00	Dauerspül- Resektoskopschaft nicht drehbar, komplett, 30 Ch.@@Continuous-flow resectoscope sheath fi
909	Cái	24-1161-00	Resektoskopschaft - Außenschaft 2 Hähne, 28,5 Ch.@@Resectoscope sheath outer tube, 2 stop cocks, 28,
910	Cái	24-1206-00	Resektoskopschaft mit Keramik-Spitze mit Zentralhahn, komplett, 24 Ch.@@Resectoscope sheath, with ce
911	Cái	24-1207-00	Resektoskopschaft mit Keramik-Spitze mit Zentralhahn, komplett, 27 Ch.@@Resectoscope sheath, with ce
912	Cái	24-1208-00	Resektoskopschaft allein, mit Keramik-Spitze mit Zentralhahn, 24 Ch.@@Resectoscope sheath only, with
913	Cái	24-1209-00	Resektoskopschaft allein, mit Keramik-Spitze mit Zentralhahn, 27 Ch.@@Resectoscope sheath, only, wit
914	Cái	24-1237-00	Resektoskopschaft mit Keramik-Spitze, 1 Hahn, komplett, 24 Ch.@@Resectoscope sheath, with ceramic ti
915	Cái	24-1238-00	Resektoskopschaft mit Keramik-Spitze, 1 Hahn, komplett, 27 Ch.@@Resectoscope sheath, with ceramic ti
916	Cái	24-1239-00	Resektoskopschaft allein, mit Keramik-Spitze, 1 Hahn, 24 Ch.@@Resectoscope sheath only, with ceramic
917	Cái	24-1240-00	Resektoskopschaft allein, mit Keramik-Spitze, 1 Hahn, 27 Ch.@@Resectoscope sheath only, with ceramic

918	Cái	24-1241-00	Resektoskopschaft - Innenrohr mit Keramik-Spitze, 28,5 Ch.@@Resectoscope sheath interior tube, with
919	Cái	24-1242-00	Standard Obturator für Resektoskopschaft, 27/28,5 Ch.@@Standard obturator for resectoscope sheath,
920	Cái	24-1243-00	Krümmbarer Obturator, 24/26 Ch.@@Deflecting obturator, 24/26 Fr.
921	Cái	24-1244-00	Krümmbarer Obturator, 27/28,5 Ch.@@Deflecting obturator, 27/28,5 Fr.
922	Cái	24-1247-00	Sicht-Obturator 24/26 Ch. mit Arbeitskanal 5 Ch.@@Visual obturator 24/26 Fr. with working channel 5
923	Cái	24-1248-00	Sicht-Obturator 27/28,5 Ch. mit Arbeitskanal 7 Ch.@@Visual obturator 27/28,5 Fr. with working channe
924	Cái	24-1328-00	Urethrotom-Schaft 21 Ch. mit Arbeitskanal 5 Ch. einschl. Obturator@@Urethrotome sheath 21 Fr. with w
925	Cái	24-1329-00	Standard-Obturator für Urethrotom, allein@@Standard Obturator only for urethrotome
926	Cái	24-1330-00	Führungsrohr, seitl. offen, zum Legen eines Ballonkatheters@@Guide tube, half-round, to insert a bal
927	Cái	24-1331-00	Schaft für kontinuierliche Spülung / Absaugung@@Sheath for continuous suction / irrigation
928	Cái	24-1332-00	Urethrotom-Brücke mit 1 Arbeitskanal 5 Ch.@@Urethrotome bridge with 1 working channel 5 Fr.

929	Cái	24-1347-00	Dauerspül- Resektoskopschaft nicht drehbar, komplett, 22 Ch.@@Continuous-flow resectoscope sheath fi
930	Cái	24-1348-00	Resektoskopschaft - Außenrohr 2 Hähne, 22 Ch.@@Resectoscope sheath exterior tube, 2 stop cocks, 22 F
931	Cái	24-1349-00	Resektoskopschaft - Innenrohr mit Keramik-Spitze, 19/22 Ch.@@Resectoscope sheath interior tube with
932	Cái	24-1350-00	Standard Obturator für Resektoskopschaft, 19/22 Ch.@@Standard obturator, 19/22 Fr.
933	Cái	24-1351-00	Dauerspül- Resektoskopschaft drehbares Innenrohr, komplett, 22 Ch.@@Continuous flow resectoscope she
934	Cái	24-1352-00	Resektoskopschaft - Außenrohr, 22 Ch., (für drehbares Resekt.)@@Resectoscope sheath exterior tube, 2
935	Cái	24-1353-00	Resektoskopschaft - Innenrohr, 19 Ch., (für drehbares Resekt.)@@Resectoscope Sheath Interior Tube, 1
936	Cái	24-1354-00	Resektoskopschaft mit Keramik-Spitze, 1 Hahn, komplett, 19 Ch.@@Resectoscope sheath, with ceramic ti
937	Cái	24-1440-00	Spülkanüle, D=3.2mm, AL=70mm@@Inflow Cannula, D=3.2mm, WL=70mm
938	Cái	24-1441-00	Spülkanüle mit Obturator spitz, D=3.2mm, AL=70mm@@Inflow Cannula with Obturator sharp, D=3.2mm, WL=7
939	Cái	24-1442-00	Spülkanüle mit Hahn und Obturator spitz, D=3.2mm, AL=70mm@@Inflow Cannula with Stopcock and Obturato

940	Cái	24-1917-00	Standard Schaft 13CH mit 1 drehbaren Hahn, ohne Obturator (Paediatric)@@Standard Sheath 13 CH (Paedi
941	Cái	24-1918-00	Cystoschaft 13 Ch, mit 1 Kanal und Obturator (Paediatric)@@Cysto-Sheath 13 Ch with 1 channel and Obt
942	Cái	24-1919-00	Arbeitseinsatz mit Albarran-Hebel (Paediatric)@@Working Element Albarranreflecting Mechanism (Paedia
943	Cái	24-1920-00	Optik Brücke 13 Ch (Paediatric)@@Optic Bridge 13 Ch (Paediatrics)
944	Cái	24-1925-00	Urethrotom-Schaft 13 Ch incl. Obturator (Paediatric)@@Urethrotome Sheath 13 Ch incl. Obturator (Paed
945	Cái	24-1996-00	Cystoschaft 11 Ch, mit Kanal Durchlass 1x3/1x5 Ch/Fr und Obturator (Paediatric)@@Cysto-Sheath 11 Ch
946	Cái	24-1997-00	Cystoschaft 9,5 Ch, Durchlass 1x3 Ch mit Obturator (Paediatric)@@Cysto-Sheath 9,5 Ch with obturator,
947	Cái	24-1998-00	Standard Schaft 11CH allein (Paediatric)@@Standard Sheath 11 CH (Paediatrics) 1 stopcock rotatable
948	Cái	24-2016-00	Dauerspül- Resektoskopschaft drehbares Innenrohr, komplett, 28,5 Ch.@@Continuous-flow resectoscope s
949	Cái	24-2035-00	Sicht-Obturator für Resektoskop-Innenrohr 24/26 Ch.@@Visual obturator for resectoscope interior tube
950	Cái	24-2036-00	Sicht-Obturator für Resektoskop-Innenrohr 27/28,5 Ch. nach Schniedel@@Visual obturator for resectosc

951	Cái	24-2044-00	Urethrotom-Schaft 11 Ch incl. Obturator (Paediatric)@@Urethrotome Sheath 11 Ch incl. Obturator (Paed)
952	Cái	24-2106-00	Laser-Cystoskop-Urethroskop-Basic-Dauerspülschaft 23Ch/Fr - Standardschaft@@Laser-Cystoscopy-Urethro
953	Cái	24-2107-00	Sichtobturator zur Verwendung mit Laser-Basic-Dauerspülschaft 23Ch/Fr 24-2106-00@@Visual Obturator t
954	Cái	24-2108-00	Untersuchungseinsatz 8Ch/Fr mit Arbeitskanal, zur Verwendung mit Laser-Basic-Dauerspülschaft 23Ch/F
955	Cái	24-2109-00	Standardobturator zur Verwendung mit Laser-Basic-Dauerspülschaft 23Ch/Fr 24-2106-00@@Standard Obtura
956	Cái	24-2244-00	Sichtobturator für Urethrotom-Schaft@@Visual Obturator only for urethrotome sheath
957	Cái	24-2245-00	Obturator mit 1 Instrumentenkanal, Durchlass 5 Ch/Fr, für Urethrotom-Schaft@@Obturator with 1 instru
958	Cái	24-2295-00	Sicht- Obturator für Cysto- Urethroskopschaft, Ch. 17@@Visual obturator for cystoscope urethroscope
959	Cái	24-2296-00	Injektionskanüle, flexibel, 6 Ch.@@Injection cannula flexible, 6 Fr.
960	Cái	24-2297-00	Standard Obturator 13 Ch@@Standard obturator 13 Ch
961	Cái	24-2339-00	Kinder Cysto-Urethroskop-Schaft 11 Ch mit Obturator, 2 starre Hähne, 1 Instrumenten-Kanal, Durchlass
962	Cái	24-2340-00	Standard Obturator 11 Ch für Cystoschaft@@Standard obturator 11 Ch

963	Cái	24-2341-00	Kinder Cysto-Urethroskop-Schaft 9,5 Ch mit Obturator, 2 starre Hähne, 1 Instrumenten-Kanal, Durchlas
964	Cái	24-2342-00	Standard Obturator 9,5 Ch für Cystoschaft@@Standard obturator 9,5 Ch
965	Cái	24-4004-00	Innenschaft, drehbar 24/26 Ch@@ inner sheath, rotatable 24/26 Ch
966	Cái	24-4004-00SL	Innenschaft, drehbar 24/26 Ch@@ inner sheath, rotatable 24/26 Ch
967	Cái	24-4005-00	Aussenschaft, drehbar 26 Ch, Rundumperforation QL@@Outer sheath,rotatable 26 Ch,perforation round,QL
968	Cái	24-4005-00SL	Aussenschaft, drehbar 26 Ch, Rundumperforation QL@@Outer sheath,rotatable 26 Ch,perforation round,QL
969	Cái	24-4006-00	Obturator, Standard 24Ch;QL@@ Obturator, standard 24Ch; QL
970	Cái	24-4006-00SL	Obturator, Standard 24Ch;QL@@ Obturator, standard 24Ch; QL
971	Cái	24-4007-00	Sichtobturator 24/26Ch mit 6Ch Instrumentkanal, QL-Verr.@@visual obturator 24/26Ch,6Ch WC, QL
972	Cái	24-4007-00SL	Sichtobturator 24/26Ch mit 6Ch Instrumentkanal, QL-Verr.@@visual obturator 24/26Ch,6Ch WC, QL
973	Cái	24-4008-00	Sichtobturator 24/26 Ch, QL Verriegelung@@visual obturator 24/26Ch, quick lock
974	Cái	24-4008-00SL	Sichtobturator 24/26 Ch, QL Verriegelung@@visual obturator 24/26Ch, quick lock

975	Cái	24-4054-00	Innenschaft, drehbar 19/21 Ch@@ inner sheath, rotatable 19/21 Ch
976	Cái	24-4055-00	Aussenschaft, drehbar 21 Ch, Rundumperforation QL@@Outer sheath,rotatable 21 Ch,perforation round,QL
977	Cái	24-4056-00	Obturator, Standard 19Ch;QL@@ Obturator, standard 19Ch; QL
978	Cái	24-1135-00	Adapter für Optische Instrumente@@Adaptor for optical instruments
979	Cái	24-1135-00SL	Adapter für Optische Instrumente sunlock@@Adaptor for optical instruments sunlock
980	Cái	24-1215-00	Optikbrücke@@Optic bridge
981	Cái	24-1216-00	Optikbrücke mit 1 Arbeitskanal@@Optic bridge with 1 working channel
982	Cái	24-1216-00SL	Optikbrücke mit 1 Arbeitskanal Sunlock@@Optic bridge Sunlockwith 1 working channel
983	Cái	24-1217-00	Optikbrücke mit 2 Arbeitskanälen@@Optic bridge with 2 working channels
984	Cái	24-1217-00SL	Optikbrücke mit 2 Arbeitskanälen sunlock@@Optic bridge with 2 working channels sunlock
985	Cái	24-1728-00	Optikbrücke (für Sinuskopie-Schaft 24-0317-00, für Optik 4mm)@@Opticbridge for sinuscopy sheath 4mm

986	Cái	24-1795-00	Nephroskop-Operationsschaft, 1 Hahn drehbar, 26 Ch/Fr, NL = 200.0 mm@@Nephroscopy Operating Sheath o
987	Cái	24-1796-00	Hohl-Obturator für Nephroskop-Schaft 26 Ch/Fr, L = 200 mm@@Hollow Obturator for Nephroscopy Operatin
988	Cái	24-1797-00	Operationsschaft 26 Ch. mit Perforation für 200 mm Optik@@Operating Sheath 26 Ch/Fr with perforation
989	Cái	24-1798-00	Hohl Obturator für Schaft 26 Chr für 200 mm Optik@@Hollow Obturator for Operating Sheath 26 Ch/Fr fo
990	Cái	24-1803-00	Verbindungsstück für Ellik-Evakuator 24-1260-00@@Connector for Ellik Evacuator 24-1260-00; connector
991	Cái	24-1840-00	Adapter für Nephroskope@@Adapter for Nephroscopes
992	Cái	24-1926-00	Optikbrücke Pädiatrie 11/13 Ch mit 1 Arbeits-Kanal 3 Ch@@Telescope bridge 11/13 Ch with 1 working ch
993	Cái	24-2278-00	Nephroskop-Operationsschaft, 1 Hahn drehbar, 24 Ch/Fr, NL = 200.0 mm@@Nephroscopy Operating Sheath o
994	Cái	24-2279-00	Nephroskop-Operationsschaft, 1 Hahn drehbar, 26 Ch/Fr, NL = 250.0 mm@@Nephroscopy Operating Sheath o
995	Cái	24-2280-00	Hohl-Obturator für Nephroskop-Schaft 24 Ch/Fr, L = 200 mm@@Hollow Obturator for Nephroscopy Operatin
996	Cái	24-2281-00	Hohl-Obturator für Nephroskop-Schaft 26 Ch/Fr, L = 250 mm@@Hollow Obturator for Nephroscopy Operatin

997	Cái	24-2370-00	Optikbrücke mit 1 Instrumentenkanal 11 Ch, Durchlass 3 Ch/Fr@@Telescope bridge with 1 instrument ch
998	Cái	24-2371-00	Optikbrücke mit 1 Instrumentenkanal 13 Ch, Durchlass 3 Ch/Fr@@Telescope bridge with 1 instrument ch
999	Cái	24-2383-00	Lithotripsie Schaft mit Zentralhahn 24 Ch@@Lithotripsy-Sheath with central valve 24 Ch
1000	Cái	24-2384-00	Untersuchungseinsatz zur optischen Punch Lithotripsie, mit Kanal für flex. Instrumente 7 Ch@@Diagnos
1001	Cái	24-2385-00	Standard Obturator für Lithotripsie-Schaft@@Standard Obturator for lithotripsy sheath
1002	Cái	24-2386-00	Lithotripsie Standardschaft 24 Ch nicht drehbar, zwei Hähne@@Lithotripsy standard sheath 24 Ch, fixe
1003	Cái	24-2459-00	Perkutaner Nephroskopschaft, 24CH, mit db Spülung, distales Ende gerade, passend zum Amplatz Schaft
1004	Cái	24-2460-00	Hohlobturator für 24-2459-00 Perkutaner Nephroskopschaft@@
1005	Cái	24-2461-00	Amplatz-Schaft 26,6CHzur Anwendung mit Schaft 24-2459-00@@Amplatz sheath 26,6 CH
1006	Cái	24-5001-00	Nephroskop Schaft 26b Ch. 1 Hahn drehbar für 200 mm Optik@@ Nephroscope sheath 26b, 1 stopcock rotat
1007	Cái	24-5003-00	Hohl Obturator für Schaft 26b Ch.für 200mm Optik@@Hollow obturator for sheath 26b Ch. for 200mm opti

1008	Cái	24-1144-00	Diagnose- Hysteroskopschaft, fest, 1 Hahn, 5mm@@Diagnostic Hysteroscope Sheath, fixed, 1 Stop Cock,
1009	Cái	24-1145-00	Diagnose- Hysteroskopschaft, fest, 1 Hahn, 3,5mm@@Diagnostic Hysteroscope Sheath, fixed, 1 Stop Cock
1010	Cái	24-1146-00	Diagnose- Hysteroskopschaft, drehbar, 5mm@@Diagnostic Hysteroscope Sheath, rotatable, 5mm
1011	Cái	24-1147-00	Diagnose- Hysteroskopschaft, drehbar, 3,5mm@@Diagnostic Hysteroscope Sheath, rotatable, 3,5mm
1012	Cái	24-1148-00	Obturator für Diagnose- Hysteroskopschaft, 5mm@@Obturator for Diagnostic Hysteroscope Sheath, 5mm
1013	Cái	24-1149-00	Obturator für Diagnose- Hysteroskopschaft, 3,5mm@@Obturator for Diagnostic Hysteroscope Sheath, 3,5m
1014	Cái	24-1150-00	Diagnose- Dauerspülschaft für Hysteroskopie 6,5mm, 2 Hahn, für Optik 4mm mit Obturator@@Diagnostic C
1015	Cái	24-1151-00	Diagnose-Hysteroskopschaft fest@@Diagnostic Continousflow Sheath for Hysteroscopy, 2 stopcock, obtur
1016	Cái	24-1151-01	Aussenschaft zu Diagnose- Dauerspülschaft für Hysteroskopie 5mm, 2 Hahn, für Optik 2,7mm inkl. Obtur
1017	Cái	24-1151-02	Innenschaft zu Diagnose- Dauerspülschaft für Hysteroskopie 5mm, 2 Hahn, für Optik 2,7mm inkl. Obtura
1018	Cái	24-1151-03	Obturator zu Diagnose- Dauerspülschaft für Hysteroskopie 5mm, 2 Hahn, für Optik 2,7mm inkl. Obturato

1019	Cái	24-1151-05	OP-Dauerspülschaft Hysteroskopie 5mm, 30° Sunlock@@OR-Continuousflow Sheath Hysteroscopy 5mm, 30°, SL
1020	Cái	24-1151-06	OP-Untersuchungseinsatz Hystersk 5CH, SL@@OR-Operating Sheath Hysteroscopy 5CH, SL
1021	Cái	24-1155-00	Operations- Hysteroskopschaft mit Obturator, 7mm, 1 Arbeitskanal 7 Ch.@@Operating Hysteroscope Sheat
1022	Cái	24-1156-00	Operations- Hysteroskopschaft mit Obturator, 8,4mm, 2 Arbeitskanäle 2 x 5 Ch.@@Operating Hysteroscop
1023	Cái	24-1157-00	Continous Flow Operationsschaft mit Obturator, 8,4mm, Arbeitskanal 7 Ch.@@Continous Flow Operating S
1024	Cái	24-1158-00	Continous Flow Operationsschaft mit Obturator, 6,5mm, Arbeitskanal 5 Ch.@@Continous Flow Operating S
1025	Cái	24-1850-00	BETTOCCHI Aussenschaft f. Dauerspül-Hyst. Schaft tropfenförmig m. 5 CH Arbeitskanal f. 2.9 mm Optik@
1026	Cái	24-1851-00	BETTOCCHI Innenschaft f. Dauerspül- Hyst.Schaft mit 5 CH Arbeitskanal f. 2.9 mm Optik@@BETTOCCHI Inne
1027	Cái	24-1867-00	Diagnose- Hysteroskopschaft, high-flow, drehbar, 3.8 mm@@Diagnostic Hysteroscope Sheath, high-flow,
1028	Cái	24-1898-00	Continous Flow Operationsschaft mit Obturator, D=5mm, Arbeitskanal 5 Ch.@@Continous Flow Operating S
1029	Cái	24-1899-00	Arbeitseinsatz für Continous Flow Operationsschaft 24-1157-00 für Optik 4mm@@Working Sheath to use w

1030	Cái	24-1912-00	Operations- Hysteroskopschaft , 7mm, 2 Hähne, nicht drehbar, 1 Arbeitskanal 7 Chfür Hysteroskop 4mm,
1031	Cái	24-1948-00	Continous Flow Operationsschaft mit Obturator, 6,3mm, Arbeitskanal 9Ch., für 2,9mm Optik
1032	Cái	24-1948-01	Continous Flow Aussenschaft , 6,3mm,1 Hahn, Nutzlänge 192mm
1033	Cái	24-1948-02	Untersuchungseinsatz mit 9Ch Kanal für Optik 2,9mm, L=302mm,30°
1034	Cái	24-2024-00	Obturator, stumpf, D=2.7 mm, L=98mm@@Obturator, blunt, D=2.7mm, L=98mm
1035	Cái	24-2600-00	High-Flow Dauerspül-Hysteroskopschaft 5,5 mm-@@ High-Flow Continous Flow Hystersocopy sheath 5,5 mm
1036	Cái	24-2600-00SL	High-Flow Dauerspül-Hysteroskopschaft 5,5 mm-@@ High-Flow Continous Flow Hystersocopy sheath 5,5 mm
1037	Cái	24-2601-00	Untersuchungsschaft 1 Hahn / 4,0 mm Optik 2,9 mm@@ Diagnostic Hystersocopy sheath 4,0 mm/Endos 2,9mm
1038	Cái	24-2602-00	High-Flow Dauerspül-Hysteroskopschaft 5,5 mm-@@ High-Flow Continous Flow Hystersocopy sheath 5,5 mm
1039	Cái	24-2602-00SL	High-Flow Dauerspül-Hysteroskopschaft 5,5 mm-@@ High-Flow Continous Flow Hystersocopy sheath 5,5 mm
1040	Cái	24-3004-00	Hystero-Dauerspülschaft;oval;4,3 - 6mm;NL=192mm@@Hyst-Continous-Flow-Sheath;oval;4,3-6mm;WL=192mm

1041	Cái	24-3005-00	Hysteroskop-Untersuchungsschaft für Schaft-24-3004-00@@Hysteroscop-Innersheath for Sheath-24-3004-00
1042	Cái	24-3079-00	Untersuchungsschaft mit drehbarem Hahn, ø 2,6 mm, 0°, mit 1 Hahn, zur Verwendung mit Hysteroskop ø 2
1043	Cái	24-3080-00	Untersuchungs- und Operationsschaft für 2.0mm Hysteroskop 10-0616-00, NL = 260.0 mm, mit 1 Instrumen
1044	Cái	24-3080-00SL	BETTOCCHI Aussenschaft Hysteroskopie 4,3mm, AK 5CH@@BETTOCCHI Outer Sheath 4,3mm, WC 5CH
1045	Cái	24-3080-01SL	BETTOC Innenschaft Hysteroskopy für 24-3080-00SL@@BETTOC. Inner Sheath Hysteroscopy for 24-3080-00SL
1046	Cái	24-3081-00	Dauerspül-OP-Schaft für 2.0mm Hysteroskop 10-0391-00, NL = 260.0 mm, 4.3 mm oval, 1 Spülhahn, zur An
1047	Cái	24-3082-00	Hysteroskopie-Diagnoseschaft mit drehb.Hahn,kpl, NL=270mm@@Hysteroscopy Diagn.Shaft, 1 stopcock, cpl
1048	Cái	24-3082-00SL	BETTOCCHI Aussenschaft Hysteroskopie 5mm, AK 5CH@@BETTOCCHI Outer Sheath 5mm, WC 5CH
1049	Cái	24-3082-01	Hysteroskopie-Diagnoseschaft mit drehb.Hahn, NL=270mm@@Hysteroscopy Diagn.Shaft, 1 stopcock,
1050	Cái	24-3082-01SL	BETTOC Innenschaft Hysteroskopy für 24-3082-00SL@@BETTOC. Inner Sheath Hysteroscopy for 24-3082-00SL
1051	Cái	24-3082-02	Obturator passend zu 24-3082-00 und 24-3082-05@@Obturator works with 24-3082-01 and 24-3082-05

1052	Cái	24-3082-05	Hysteroskopie-Diagnoseschaft mit drehb.Hahn,kpl, NL=270mm@@Hysteroscopy Diagn.Shaft, 1 stopcock, cpl
1053	Cái	24-3082-06	Hysteroskopie-Diagnoseschaft mit drehb.Hahn, NL=270mm@@Hysteroscopy Diagn.Shaft, 1 stopcock,
1054	Cái	24-3083-00SL	BETTOCCHI Aussenschaft Hysteroskopie 5mm, AK 5CH@@BETTOCCHI Outer Sheath 5mm, WC 5CH
1055	Cái	24-3083-01SL	BETTOC Innenschaft Hysteroskopy für 24-3083-00SL@@BETTOC. Inner Sheath Hysteroscopy for 24-3083-00SL
1056	Cái	24-3084-00SL	BETTOCCHI Aussenschaft Hysteroskopie 6,3mm, AK 9CH@@BETTOCCHI Outer Sheath 6,3mm, WC 9CH
1057	Cái	24-3084-01SL	BETTOC Innenschaft Hysteroskopy für 24-3084-00SL@@BETTOC. Inner Sheath Hysteroscopy for 24-3084-00SL
1058	Cái	24-3085-00SL	BETTOCCHI Aussenschaft Hysteroskopie 7 mm, AK 7CH@@BETTOCCHI Outer Sheath 7 mm, WC 7CH
1059	Cái	24-3085-01SL	BETTOC Innenschaft Hysteroskopy für 24-3085-00SL@@BETTOC. Inner Sheath Hysteroscopy for 24-3085-00SL
1060	Cái	24-3091-00SL	BETTOCCHI Aussenschaft Hysteroskopie 6,5 mm, AK 5CH@@BETTOCCHI Outer Sheath 6,5 mm, WC 5CH
1061	Cái	24-3091-00SLM	BETTOCCHI Aussenschaft Hysteroskopie 6,5 mm, AK 5CH@@BETTOCCHI Outer Sheath 6,5 mm, WC 5CH
1062	Cái	24-3091-01SL	BETTOC Innenschaft Hysteroskopy für 24-3091-00SL@@BETTOC. Inner Sheath Hysteroscopy for 24-3091-00SL

1063	Cái	24-3091-01SLM	BETTOC Innenschaft Hysteroskopy für 24-3091-00SL@@BETTOC. Inner Sheath Hysteroscopy for 24-3091-00SL
1064	Cái	24-3112-00	Obturator konisch, D = 1.9 mm, L = 60 mm@@Obturator, blunt, D = 1.9 mm, l = 60 mm
1065	Cái	24-3113-01	Untersuchungsschaft 14,5CH/NL145mm, Instrumentenkanal 5 CH, 2 Hähne fest für 2,7 mm Optik, 30°, 141
1066	Cái	24-3114-01	Obturator für 24-3113-01@@Obturator for 24-3113-01
1067	Cái	24-0881-00	Blakesley durchschneidende Nasen- Zange gerade, 3 mm breit, 12 cm@@Blakesley through cutting forceps
1068	Cái	24-0882-00	*Blakesley durchschneidende Nasen- Zange gerade, 3,5 mm breit, 12 cm@@*Blakesley through cutting for
1069	Cái	24-0883-00	Blakesley durchschneidende Nasen- Zange gerade, 4 mm breit, 12 cm@@Blakesley through cutting forceps
1070	Cái	24-0884-00	Blakesley durchschneidende Nasen- Zange 45° aufgebogen, 3 mm breit, 12 cm@@Blakesley through cutting
1071	Cái	24-0885-00	*Blakesley durchschneidende Nasen- Zange 45° aufgebogen, 3.5 mm breit, 12 cm@@Blakesley through cutti
1072	Cái	24-0886-00	Blakesley durchschneidende Nasen- Zange 45° aufgebogen, 4 mm breit, 12 cm@@Blakesley through cutting
1073	Cái	24-0887-00	Grünwald durchschneidende Nasen- Zange gerade, 8 x 3 mm, 12 cm@@Gruenwald through cutting forceps st

1074	Cái	24-0888-00	Grünwald durchschneidende Nasen- Zange gerade, 11.5 x 3.5 mm, 12 cm@@Gruenwald through cutting force
1075	Cái	24-0889-00	Grünwald durchschneidende Nasen- Zange 45° aufgebogen, 8 x 3 mm, 12 cm@@Gruenwald through cutting for
1076	Cái	24-0890-00	Grünwald durchschneidende Nasen- Zange 45° aufgebogen, 11,5 x 3,5 mm, 12 cm@@Gruenwald through cutti
1077	Cái	24-0895-00	Probeexcisions-/ Fasszange, Ø 1.5mm, ovaler Löffel, 2.5mm, NL150mm@@Biopsy/ grasping forceps, 1.5mm, WL
1078	Cái	24-0896-00	Kiefernhöhlen- Faßzange, bewegliches Maulteil 120° rückwärts öffnend, Nutzlänge 100 mm@@Antrum grasp
1079	Cái	24-0896-01	Kiefernhöhlen- Faßzange, bewegliches Maulteil 155° rückwärts öffnend, Nutzlänge 100 mm, 140° gebogen
1080	Cái	24-0897-00	Doppellöffel- Zange, 3 mm, 55° aufgebogen, vertikal öffnend@@Biopsy forceps 3 mm, Cupped jaws, 55° up
1081	Cái	24-0898-00	Doppellöffel- Zange, 3 mm, 55° aufgebogen, horizontal öffnend@@Biopsy forceps 3 mm, Cupped jaws, 55°
1082	Cái	24-0899-00	Doppellöffel- Zange, 2 mm, 55° aufgebogen, vertikal öffnend@@Biopsy forceps 2 mm, Cupped jaws, 55° u
1083	Cái	24-0900-00	Doppellöffel- Zange, 2 mm, 55° aufgebogen, horizontal öffnend@@Biopsy forceps 2 mm, Cupped jaws, 55°
1084	Cái	24-0901-00	Doppellöffel- Zange, 2 mm, 90° aufgebogen, vertikal öffnend@@Biopsy forceps 2 mm, Cupped jaws, 90°

1085	Cái	24-0902-00	Doppellöffel- Zange, 2 mm, 90° aufgebogen, horizontal öffnend@@Biopsy forceps 2 mm, Cupped jaws, 90
1086	Cái	24-0903-00	Doppellöffel- Zange, Ovale Löffel, 2.6 mm, 110° aufgebogen, horizontal öffnend@@Biopsy forceps, Oval
1087	Cái	24-0904-00	Doppellöffel- Zange, Ovale Löffel, 4 mm, 110° aufgebogen, horizontal öffnend@@Biopsy forceps, Oval c
1088	Cái	24-0908-00	Doppellöffel- Zange, Ovale Löffel, 4 mm, 70° aufgebogen, horizontal öffnend@@Biopsy forceps, Oval cu
1089	Cái	24-0910-00	Doppellöffel- Zange, Ovale Löffel, 4 mm, 70° aufgebogen, vertical opening@@Biopsy forceps, Oval cu
1090	Cái	24-0911-00	Polypen Faßzange Birnenförmiges Maul 3 x 1.5 mm, horizontal öffnend, Schaft 80° nach oben gebogen@@P
1091	Cái	24-0914-00	Strümpel Ohrzängchen, Arbeitslänge 100 mm, oval, gefenstert, gerade@@Strümpel ear forceps, straight,
1092	Cái	24-0915-00	Strümpel Ohrzängchen, Arbeitslänge 100 mm, oval, gefenstert,45° aufgebogen@@Strümpel ear forceps, st
1093	Cái	24-0916-00	Strümpel Ohrzängchen, Arbeitslänge 100 mm, oval, gefenstert,90° aufgebogen@@Strümpel ear forceps, st
1094	Cái	24-0918-00	Takahashi Nasen Zange gerade, Schaft 110 mm, Löffel 3 x 10 mm@@Takahashi nasal forceps straight, wor
1095	Cái	24-0919-00	Takahashi Nasen Zange, 30° aufgebogen, Schaft 110 mm, Löffel 3 x 10 mm@@Takahashi nasal forceps, 30°

1096	Cái	24-0920-00	Struycken Conchotom, Schaft 110 mm@@Struycken nasal cutting forceps, working length 110 mm
1097	Cái	24-0921-00	*Hartmann Conchotom, Schaft 110 mm, Fig. 1@@Hartmann nasal cutting forceps, working length 110 mm, F
1098	Cái	24-0922-00	*Hartmann Conchotom, Schaft 110 mm, Fig. 2@@Hartmann nasal cutting forceps, working length 110 mm, F
1099	Cái	24-0923-00	*Hartmann Conchotom, Schaft 110 mm, Fig. 3@@Hartmann nasal cutting forceps, working length 110 mm, F
1100	Cái	24-0924-00	Hartmann Conchotom, Schaft 110 mm, Fig. 4@@Hartmann nasal cutting forceps, working length 110 mm, Fi
1101	Cái	24-0925-00	Blakesley Nasen Zange, gerade, 110 mm Schaft, Fig.1@@Blakesley nasal forceps, straight working lengt
1102	Cái	24-0926-00	Blakesley Nasen Zange, gerade, 110 mm Schaft ,Fig.2@@Blakesley nasal forceps straight working length
1103	Cái	24-0927-00	Blakesley Nasen Zange, gerade, 110 mm Schaft, Fig.3@@Blakesley nasal forceps,straight working length
1104	Cái	24-0928-00	Blakesley Nasen Zange, 45° aufgebogen, 110mm Schaft, Fig.1@@Blakesley nasal forceps, 45° upturned
1105	Cái	24-0929-00	Blakesley Nasen Zange, 45° aufgebogen, 110 mm Schaft, Fig.2@@Blakesley nasal forceps, 45° upturne
1106	Cái	24-0930-00	Blakesley Nasen Zange, 45° aufgebogen, 110 mm Schaft, Fig.3@@Blakesley nasal forceps, 45° upturne

1107	Cái	24-0931-00	Blakesley Nasen Zange, 90° aufgebogen, 110mm Schaft, Fig.1@@Blakesley nasal forceps, 90° upturned
1108	Cái	24-0932-00	Blakesley Nasen Zange, 90° aufgebogen, 110mm Schaft, Fig.2@@Blakesley nasal forceps, 90° upturned
1109	Cái	24-0933-00	Blakesley Nasen Zange, 90° aufgebogen, 110mm Schaft, Fig.3@@Blakesley nasal forceps, 90° upturned
1110	Cái	24-0934-00	Strümpel-Voss Nasen Zange, 45°, besonders zart, 110 mm@@Struempel-Voss nasal forceps, 45°, very fine
1111	Cái	24-0944-00	Siebbeinzängchen, gerade, Nutzlänge 130 mm@@Ethmoid forceps, straight, working length 130 mm
1112	Cái	24-0945-00	Siebbeinzängchen, gerade, Nutzlänge 160 mm@@Ethmoid forceps, straight, working length 160 mm
1113	Cái	24-0946-00	Siebbeinzängchen, gerade, Nutzlänge 190 mm@@Ethmoid forceps, straight, working length 190 mm
1114	Cái	24-0947-00	Siebbeinzängchen, 60° aufgebogen, Nutzlänge 130 mm@@Ethmoid forceps, 60° upturned, working length 13
1115	Cái	24-0948-00	Siebbeinzängchen, 60° aufgebogen, Nutzlänge 160 mm@@Ethmoid forceps, 60° upturned, working length 16
1116	Cái	24-0949-00	Siebbeinzängchen, 60° aufgebogen, Nutzlänge 190 mm@@Ethmoid forceps, 60° upturned, working length 19
1117	Cái	24-0950-00	Siebbeinzängchen, 90° aufgebogen, Nutzlänge 130 mm@@Ethmoid forceps, 90° upturned, working length 13

1118	Cái	24-0951-00	Siebbeinzängchen, 90° aufgebogen, Nutzlänge 160 mm@@Ethmoid forceps, 90° upturned, working length 16
1119	Cái	24-0952-00	Siebbeinzängchen, 90° aufgebogen, Nutzlänge 190 mm@@Ethmoid forceps, 90° upturned, working length 19
1120	Cái	24-0956-00	Nebenhöhlen- Zange, Schaftlänge 190 mm, gerade@@Sinus forceps, Shaft length 190 mm, straight
1121	Cái	24-0957-00	Nebenhöhlen- Zange, 60° aufgebogen, Schaftlänge 190 mm@@Sinus forceps, 60° upturned, Shaft length 19
1122	Cái	24-0958-00	Nebenhöhlen- Zange, 90° aufgebogen, Schaftlänge 190 mm@@Sinus forceps, 90° upturned, Shaft length 19
1123	Cái	24-0982-00	Hajek-Kofler Knochen- Zange, 4 x 4 mm, 90°, nach unten rückwärts schneidend@@Hajek-Kofler sphenoid p
1124	Cái	24-0982-01	Hajek-Kofler Knochen- Zange, 2,5 x 2mm, 70° nach oben gebogen, AL 130mm@@
1125	Cái	24-0983-00	Hajek-Kofler Knochen- Zange, 4 x 4 mm, 90° nach oben rückwärts schneidend@@Hajek-Kofler sphenoid pun
1126	Cái	24-1164-00	Halbstarre Biopsie Zange, 7 Ch., 400mm@@Semi-rigid biopsy forceps, 7 Fr., 400mm
1127	Cái	24-1165-00	Flexible Zange zur PE, 7 Ch.@@Flexible forceps for biopsy, 7 Fr.
1128	Cái	24-1166-00	Flexible Zange zur PE, 5 Ch.@@Flexible forceps for biopsy, 5 Fr.

1129	Cái	24-1167-00	Flexible Zange zur PE, isoliert, 7 Ch.@@Flexible forceps for biopsy, insulated, 7 Fr.
1130	Cái	24-1172-00	Flexible Schere, einseitig öffnend, 5 Ch.@@Flexible scissors, single action, 5 Fr.
1131	Cái	24-1222-00	Flexible Zange zur PE, 9 Ch.@@Flexible forceps for biopsy, 9 Fr.
1132	Cái	24-1223-00	Flexible Aligator Faßzange, 9 Ch.@@Flexible alligator forceps, 9 Fr.
1133	Cái	24-1224-00	Flexible Schere, einseitig öffnend, 9 Ch.@@Flexible scissor, single action, 9 Fr.
1134	Cái	24-1340-00	Flexible Biopsie- u. Faßzange, doppelbeweglich, Durchm. 5Ch.@@Flexible biopsie & grasping forceps di
1135	Cái	24-1341-00	Flexible Biopsie- u. Faßzange, doppelbeweglich, Durchm. 7Ch., isoliert@@Flexible biopsie & grasping
1136	Cái	24-1710-00	Biopsie-Faßzangen, Ø 3,5 mm, Griff mit Raste@@Biopsy and Grasping Forceps, Ø 3,5 mm, Handle with Rat
1137	Cái	24-1711-00	Biopsie-Faßzangen, Ø 3,5 mm, Griff ohne Raste @@Biopsy and Grasping Forceps, Ø 3,5 mm, Handle withou
1138	Cái	24-1731-00	Faßzangen, geriefes Maul, Ø 4,5 mm, Griff mit Raste @@Grasping Forceps, serrated Jaw, Ø 4,5 mm, Han
1139	Cái	24-1762-00	flexible Biopsie Zange ovalem Löffel,3Ch,AL=400mm@@flexible Biopsy Forceps oval spoon,3CH, AL=400mm
1140	Cái	24-1763-00	flexible Alligator- Faß- Zange, 3 CH, L=300mm@@flexible Alligator Grasping Forceps, 3CH, L=30

1141	Cái	24-1770-00	Doppellöffel- Zange, Ovale Löffel, 3 mm, 110° aufgebogen, horizontal öffnend@@Biopsy forceps, Oval c
1142	Cái	24-1771-00	Doppellöffel- Zange, Ovale Löffel, 3 mm, 110° aufgebogen, vertical opening@@Biopsy forceps, Oval cup
1143	Cái	24-1772-00	Doppellöffel- Zange, Ovale Löffel, 3 mm, 70° aufgebogen, horizontal opening@@Biopsy forceps, Oval cu
1144	Cái	24-1773-00	Doppellöffel- Zange, Ovale Löffel, 3 mm, 70° aufgebogen, vertikal öffnend@@Biopsy forceps, Oval cupp
1145	Cái	24-1910-00	Blakesley Nasen Zange, 110 mm Schaft, Fig.1, links gebogen@@Blakesley nasal forceps, working length
1146	Cái	24-2027-00	Doppellöffel- Zange, Ovale Löffel, 3 mm, gerade, horizontal opening@@Biopsy forceps, Oval cupped jaw
1147	Cái	24-2028-00	Doppellöffel- Zange, Ovale Löffel, 3 mm, gerade, vertikal öffnend@@Biopsy forceps, Oval cupped jaws,
1148	Cái	24-2100-00	Blakesley Nasen Zange, rechts gebogen, 110 mm Schaft, Fig.1 (3.5 x 8.0 mm)@@Blakesley nasal forceps
1149	Cái	24-2101-00	Blakesley Nasen Zange, links gebogen, 110 mm Schaft, Fig.1 (3.5 x 8.0 mm)@@Blakesley nasal forceps,
1150	Cái	24-2104-00	Blakesley Nasen Zange, links gebogen, 110 mm Schaft, Fig.2 (4.0 x 10.5 mm)@@Blakesley nasal forceps,
1151	Cái	24-2420-00	Mini-Fasszange, D = 2mm@@Mini-Grasping forceps, D = 2 mm

1152	Cái	24-2425-00	MORIYAMA Nasenschneidschere, durchschneidend, oben gebogen@@MORIYAMA nasal cutting forceps, through
1153	Cái	24-2426-00	MORIYAMA nasal cutting forceps, through cutting, sheath upward curved@@MORIYAMA nasal cutting forcep
1154	Cái	24-2427-00	MORIYAMA Universal Nasenschneidezange,oval,L=13cm,oben gebogen@@MORIYAMA universal nasal cutting..
1155	Cái	24-2428-00	MORIYAMA universal nasal cutting forceps@@MORIYAMA universal nasal cutting forceps
1156	Cái	24-2429-00	Optische Biopsie- Zange f. 12°/30° Optik Sonderlänge 175mm@@Optical Biopsy forceps,12°/30° L=175mm
1157	Cái	24-2453-00	Optische Faßzange für die Bronchoskopie, für Bronchoskop 5,5mm,L=505mm@@Optical biopsy forceps for..
1158	Cái	24-2454-00	Optische Zange für die Bronchoskopie, Hechtmaul für Bronchoskop 5,5mm, l=505mm@@Optical biopsy ...
1159	Cái	24-2455-00	Optische Zange für die Bronchoskopie, Universalzange für Bronchoskop 5,5mm, L=505mm@@Optical biopsy
1160	Cái	24-2456-00	Optische Biopsie- Zange für die Bronchoskopie, löffelförmig 2,3mm, für Bronchoskop 5,5mm, l=505mm@@O
1161	Cái	24-2458-00	Optische Fasszange, Bronchoskopie, für Bronchoskop 5,5mm, L=505mm@@optical biopsy forc. for 5.5mm.,

1162	Cái	24-2475-00	PE-Zange zur Probeexcision,D=3,5mm, L=380mm@@PE Forceps for excision, d=3,5mm, l=380mm
1163	Cái	24-2476-00	Steinfasszange;gefenstert;fein;D=3,5mm;L=380mm@@Stone grasp. forceps;fenestrated,fine;d=3,5mm,L=380mm
1164	Cái	24-2477-00	Steinfasszange;gefenstert;D=3,5mm;L=380mm@@Stone grasping forceps;fenestrated;d=3,5mm,L=380mm
1165	Cái	24-2478-00	Mikro-Schere,spitz,einseitig öffn;D=3,5mm,L=380mm@@Micro forceps,pointed,single;d=3,5mm,l=380mm
1166	Cái	24-2480-00	Steinfasszange D=3,5mm,L=380mm,U- Federhandgriff@@Stone grasping forc. d=3,5mm,l=380mm,U-springhandle
1167	Cái	24-2481-00	Steingreifer,dreiarmlig,D=3,5mm, L=380mm@@Stone gripper, tripods,d=3,5mm,l=380mm
1168	Cái	27-0050-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Round Burr, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1169	Cái	27-0050-10	Arthrex APS II, baholzerR, Round Burr, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1170	Cái	27-0051-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE
1171	Cái	27-0051-10	Arthrex APSII, baholzerR, Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1172	Cái	27-0052-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck

1173	Cái	27-0052-10	Arthrex APS II, baholzerR, Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck
1174	Cái	27-0053-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1175	Cái	27-0053-00M	Muster baholzer/Linvatec/Arthrex, Full-Radius Resektor, 4,2mm, Shaver Blades, autoklavierbar, VE=5St
1176	Cái	27-0053-10	Arthrex APS II, baholzerR; Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1177	Cái	27-0054-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck
1178	Cái	27-0054-10	Arthrex APS II, baholzerR, Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck
1179	Cái	27-0054-20	Arthrex APS II, baholzerR, Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck
1180	Cái	27-0055-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1181	Cái	27-0055-10	Arthrex APS II, baholzerR, Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1182	Cái	27-0056-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck
1183	Cái	27-0056-10	Arthrex APS II, baholzerR, Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck

1184	Cái	27-0057-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Aggressive Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5
1185	Cái	27-0057-10	Arthrex APS II/baholzerR;Aggressive Full-Radius Resector;5,5 mm;Shaver Blades;autoklavierbar;5Stk.
1186	Cái	27-0058-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Aggressive Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavier
1187	Cái	27-0058-10	Arthrex APS II, baholzerR, Aggressive Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavier
1188	Cái	27-0059-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Aggressive Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5
1189	Cái	27-0059-00M	baholzer/Linvatec/Arthrex,Aggressive Full-Radius Resector,4,2 mm,autoklavierbar@@
1190	Cái	27-0059-10	Arthrex APS II,baholzerR, Aggressive Full-Radius Resector, 4,2 mm,Shaver Blades,autoklavierbar,5 St.
1191	Cái	27-0060-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Aggressive Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, nicht autoklavier
1192	Cái	27-0060-10	Arthrex APS II, baholzerR, Aggressive Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, nicht autoklavier
1193	Cái	27-0061-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Aggressive Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5
1194	Cái	27-0061-10	Arthrex APS II, baholzerR, Aggressive Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5

1195	Cái	27-0062-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Aggressive Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, nicht autoklavier
1196	Cái	27-0062-10	Arthrex APS II, baholzerR, Aggressive Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, nicht autoklavier
1197	Cái	27-0063-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Meniscus Cutter, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1198	Cái	27-0063-10	Arthrex APS II, baholzerR, Meniscus Cutter, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1199	Cái	27-0064-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Meniscus Cutter, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1200	Cái	27-0064-10	Arthrex APS II, baholzerR, Meniscus Cutter, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1201	Cái	27-0065-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Meniscus Cutter, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1202	Cái	27-0065-10	Arthrex APS II, baholzerR, Meniscus Cutter, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1203	Cái	27-0066-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Meniscus Cutter, 4,2 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1204	Cái	27-0066-10	Arthrex APS II, baholzerR, Meniscus Cutter, 4,2 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1205	Cái	27-0067-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Meniscus Cutter, 3,4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@

1206	Cái	27-0067-10	Arthrex APS II, baholzerR, Meniscus Cutter, 3,4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1207	Cái	27-0068-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Meniscus Cutter, 3,4 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1208	Cái	27-0068-10	Arthrex APS II, baholzerR, Meniscus Cutter, 3,4 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1209	Cái	27-0069-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Round Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1210	Cái	27-0069-00M	baholzer/Linvatec/Arthrex, Round Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar@@ baholzer/Linvatec/Art
1211	Cái	27-0069-10	Arthrex APS II, baholzerR, Round Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1212	Cái	27-0070-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Round Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@bahol
1213	Cái	27-0070-10	Arthrex APS II, baholzerR, Round Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1214	Cái	27-0071-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Tapered Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE,@@baholzer
1215	Cái	27-0071-10	Arthrex APS II, baholzerR, Tapered Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE,@@
1216	Cái	27-0072-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Tapered Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE,@@ba

1217	Cái	27-0072-10	Arthrex APS II, baholzerR, Tapered Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE,@@
1218	Cái	27-0073-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Oval Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@baholzer/Lin
1219	Cái	27-0073-10	Arthrex APS II, baholzerR, Oval Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1220	Cái	27-0073-20	Arthrex APS II, Oval Burr, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Arthrex APS II
1221	Cái	27-0073-50	baholzer/Linvatec/Arthrex, Oval Burr, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@baholzer/Lin
1222	Cái	27-0074-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Oval Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@baholz
1223	Cái	27-0074-10	Arthrex APS II, baholzerR, Oval Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@
1224	Cái	27-0075-00	Dyonics PS 3500 EP, Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics
1225	Cái	27-0076-00	Dyonics PS 3500 EP, Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dy
1226	Cái	27-0077-00	Dyonics PS 3500 EP, Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics
1227	Cái	27-0078-00	Dyonics PS 3500 EP, Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dy

1228	Cái	27-0079-00	Dyonics PS 3500 EP, Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics
1229	Cái	27-0080-00	Dyonics PS 3500 EP, Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dy
1230	Cái	27-0081-00	Dyonics PS 3500 EP, Aggressive Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/
1231	Cái	27-0082-00	Dyonics PS 3500 EP, Aggressive Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5
1232	Cái	27-0083-00	Dyonics PS 3500 EP, Aggressive Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/
1233	Cái	27-0084-00	Dyonics PS 3500 EP, Aggressive Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5
1234	Cái	27-0085-00	Dyonics PS 3500 EP, Aggressive Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/
1235	Cái	27-0086-00	Dyonics PS 3500 EP, Aggressive Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5
1236	Cái	27-0087-00	Dyonics PS 3500 EP, Meniscus Cutter, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3
1237	Cái	27-0088-00	Dyonics PS 3500 EP, Meniscus Cutter, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics
1238	Cái	27-0089-00	Dyonics PS 3500 EP, Meniscus Cutter, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3

1239	Cái	27-0090-00	Dyonics PS 3500 EP, Meniscus Cutter, 4,2 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics
1240	Cái	27-0091-00	Dyonics PS 3500 EP, Meniscus Cutter, 3,4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3
1241	Cái	27-0092-00	Dyonics PS 3500 EP, Meniscus Cutter, 3,4 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics
1242	Cái	27-0093-00	Dyonics PS 3500 EP, Round Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3500 E
1243	Cái	27-0094-00	Dyonics PS 3500 EP, Round Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3
1244	Cái	27-0095-00	Dyonics PS 3500 EP, Tapered Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3500
1245	Cái	27-0096-00	Dyonics PS 3500 EP, Tapered Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS
1246	Cái	27-0097-00	Dyonics PS 3500 EP, Oval Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3500 EP
1247	Cái	27-0098-00	Dyonics PS 3500 EP, Oval Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, nicht autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 35
1248	Cái	27-0099-00	Adapter Shaver-Blades, passend für DYONICS-Shaver PS3500-EP@@Adapter Shaver-Blades, fitting for DYON
1249	Cái	27-0100-00	Adapter Shaver-Blades, passend für DYONICS-Shaver EP 1@@Adapter Shaver-Blades, fitting for DYONICS-S

1250	Cái	27-0101-00	Dyonics Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, passend für REMA-Adapter (Shave
1251	Cái	27-0102-00	Dyonics Full-Radius Resector, 3,4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics Shaver Blade
1252	Cái	27-0103-00	Dyonics Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics Shaver Blade
1253	Cái	27-0104-00	Dyonics Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics Shaver Blade
1254	Cái	27-0105-00	Dyonics Incisor, 3,4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics Shaver Blades, autocavabl
1255	Cái	27-0106-00	Dyonics Incisor, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics Shaver Blades, autocavabl
1256	Cái	27-0107-00	Dyonics Incisor, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics Shaver Blades, autocavabl
1257	Cái	27-0108-00	Dyonics Round Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics Shaver Blades, autocav
1258	Cái	27-0109-00	Dyonics Oval Burr, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics Shaver Blades, autocava
1259	Cái	27-0110-00	Dyonics Aggressive Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics S
1260	Cái	27-0111-00	Dyonics Aggressive Full-Radius Resector, 5,5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics S

1261	Cái	27-0112-00	Dyonics EP1, Aggressive Full-Radius Resector, 3.4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyo
1262	Cái	27-0113-00	Dyonics EP1, Aggressive Full-Radius Resector, 4.2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyo
1263	Cái	27-0113-00M	Dyonics EP1, Aggressive Full-Radius Resector, 4.2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyo
1264	Cái	27-0114-00	Dyonics EP1, Aggressive Full-Radius Resector, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyo
1265	Cái	27-0115-00	Dyonics EP1, Meniscus Cutter, 3.4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver
1266	Cái	27-0116-00	Dyonics EP1, Meniscus Cutter, 4.2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shave
1267	Cái	27-0117-00	Dyonics EP1, Meniscus Cutter, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shave
1268	Cái	27-0118-00	Dyonics EP1, Full-Radius Resector, 3.4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1,
1269	Cái	27-0119-00	Dyonics EP1, Full-Radius Resector, 4.2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1,
1270	Cái	27-0120-00	Dyonics EP1, Full-Radius Resector, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1,
1271	Cái	27-0121-00	Dyonics EP1, Incisor, 3.4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver Blades

1272	Cái	27-0122-00	Dyonics EP1, Incisor, 4.2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver Blades
1273	Cái	27-0123-00	Dyonics EP1, Incisor, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver Blades
1274	Cái	27-0124-00	Dyonics EP1, Round Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver Bla
1275	Cái	27-0124-00M	Dyonics EP1, Round Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar@@Dyonics EP1, Round Burr, 5.5mm
1276	Cái	27-0125-00	Dyonics EP1, Tapered Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver B
1277	Cái	27-0126-00	Dyonics EP1, Oval Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver Blade
1278	Cái	27-0131-00	Stryker Aggressive Full-Radius Resector, 3.4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker S
1279	Cái	27-0132-00	Stryker Aggressive Full-Radius Resector, 3.4 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker S
1280	Cái	27-0133-00	Stryker Aggressive Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker S
1281	Cái	27-0134-00	Stryker Aggressive Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker S
1282	Cái	27-0135-00	Stryker Aggressive Full-Radius Resector, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker S

1283	Cái	27-0136-00	Stryker Aggressive Full-Radius Resector, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker S
1284	Cái	27-0137-00	Stryker Meniscus Cutter, 3.4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Shaver Blades, au
1285	Cái	27-0138-00	Stryker Meniscus Cutter, 3.4 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Meniscus Cutter,
1286	Cái	27-0139-00	Stryker Meniscus Cutter, 4.2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Shaver Blades, au
1287	Cái	27-0140-00	Stryker Meniscus Cutter, 4.2 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Meniscus Cutter,
1288	Cái	27-0141-00	Stryker Meniscus Cutter, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Shaver Blades, au
1289	Cái	27-0142-00	Stryker Meniscus Cutter, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Meniscus Cutter,
1290	Cái	27-0143-00	Stryker Full-Radius Resector, 3.4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Full-Radius
1291	Cái	27-0144-00	Stryker Full-Radius Resector, 3.4 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Full-Radius
1292	Cái	27-0145-00	Stryker Full-Radius Resector, 4.2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Full-Radius
1293	Cái	27-0146-00	Stryker Full-Radius Resector, 4.2 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Full-Radius

1294	Cái	27-0147-00	Stryker Full-Radius Resector, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Full-Radius
1295	Cái	27-0148-00	Stryker Full-Radius Resector, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Full-Radius
1296	Cái	27-0149-00	Stryker Incisor, 3.4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Incisor, autocavable, 3.4
1297	Cái	27-0150-00	Stryker Incisor, 3.4 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Incisor, single use versi
1298	Cái	27-0151-00	Stryker Incisor, 4.2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Incisor, autocavable, 4.2
1299	Cái	27-0152-00	Stryker Incisor, 4.2 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Incisor, single use versi
1300	Cái	27-0153-00	Stryker Incisor, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Incisor, autocavable, 5.5
1301	Cái	27-0154-00	Stryker Incisor, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Incisor, single use versi
1302	Cái	27-0155-00	Stryker Round Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Round Burr, autocavabl
1303	Cái	27-0156-00	Stryker Round Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Round burr, single use
1304	Cái	27-0157-00	Stryker Tapered Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Tapered Burr, autoca

1305	Cái	27-0158-00	Stryker Tapered Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Tapered Burr, single
1306	Cái	27-0159-00	Stryker Oval Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Stryker Oval Burr, autocavable,
1307	Cái	27-0160-00	Stryker Oval Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Stryker Oval Burr, single use v
1308	Cái	27-0161-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Incisor, 3.4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@baholzer/Linva
1309	Cái	27-0162-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Incisor, 3.4 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@baholzer/Linva
1310	Cái	27-0163-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Incisor, 4.2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@baholzer/Linva
1311	Cái	27-0163-00M	baholzer/Linvatec/Arthrex, Incisor, 4.2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar@@baholzer/Linvatec
1312	Cái	27-0164-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Incisor, 4.2 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@baholzer/Linva
1313	Cái	27-0165-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Incisor, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@baholzer/Linva
1314	Cái	27-0166-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Incisor, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@baholzer/Linva
1315	Cái	27-0167-00	Dyonics PS 3500 EP, Incisor, 3.4 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3500 EP, I

1316	Cái	27-0168-00	Dyonics PS 3500 EP, Incisor, 3.4 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3500 EP, I
1317	Cái	27-0169-00	Dyonics PS 3500 EP, Incisor, 4.2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3500 EP, I
1318	Cái	27-0170-00	Dyonics PS 3500 EP, Incisor, 4.2 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3500 EP,
1319	Cái	27-0171-00	Dyonics PS 3500 EP, Incisor, 5.5 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3500 EP,
1320	Cái	27-0172-00	Dyonics PS 3500 EP, Incisor, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics PS 3500 EP,
1321	Cái	27-0173-00	Dyonics EP1, Aggressive Full-Radius Resector, 3.4 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyo
1322	Cái	27-0174-00	Dyonics EP1, Aggressive Full-Radius Resector, 4.2 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyo
1323	Cái	27-0175-00	Dyonics EP1, Aggressive Full-Radius Resector, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyo
1324	Cái	27-0175-00M	Dyonics EP1, Aggressive Full-Radius Resector, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch
1325	Cái	27-0176-00	Dyonics EP1, Meniscus Cutter, 3.4 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver
1326	Cái	27-0177-00	Dyonics EP1, Meniscus Cutter, 4.2 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shave

1327	Cái	27-0178-00	Dyonics EP1, Meniscus Cutter, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shave
1328	Cái	27-0179-00	Dyonics EP1, Full-Radius Resector, 3.4 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1,
1329	Cái	27-0180-00	Dyonics EP1, Full-Radius Resector, 4.2 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1,
1330	Cái	27-0181-00	Dyonics EP1, Full-Radius Resector, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1,
1331	Cái	27-0182-00	Dyonics EP1, Incisor, 3.4 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver Blades
1332	Cái	27-0183-00	Dyonics EP1, Incisor, 4.2 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver Blades
1333	Cái	27-0184-00	Dyonics EP1, Incisor, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver Blades
1334	Cái	27-0185-00	Dyonics EP1, Round Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver Bla
1335	Cái	27-0186-00	Dyonics EP1, Tapered Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver B
1336	Cái	27-0187-00	Dyonics EP1, Oval Burr, 5.5 mm, Shaver Blades, Einmalgebrauch, 5 Stck/VE@@Dyonics EP1, Shaver Blade
1337	Cái	27-0210-00	Aesculap Aggressive Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@Aesculap

1338	Cái	27-0210-02	Aesculap Aggressive Full-Radius Resector, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 Stck/VE -Steril@@
1339	Cái	27-0211-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Aggressive Full-Radius Resector, Gebogen, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklav
1340	Cái	27-0213-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Full-Radius Resector, Gebogen, 4,2 mm, Shaver Blades, autoklavierbar, 5 S
1341	Cái	27-0215-00	baholzer/Linvatec/Arthrex, Incisor, 4.2 mm, Shaver Blades, Gebogen, autoklavierbar, 5 Stck/VE@@bahol
1342	Cái	27-0301-00	Stryker-Blade Formula;3.4mm;Aggressive Resector@@Stryker-Blade Formula;3.4mm;Aggressive Resector
1343	Cái	27-0302-00	Stryker-Blade Formula;3.4mm;Aggressive Resector@@Stryker-Blade Formula;3.4mm;Aggressive Resector
1344	Cái	27-0303-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;Aggressive Resector@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Aggressive Resector
1345	Cái	27-0304-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;Aggressive Resector@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Aggressive Resector
1346	Cái	27-0305-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;Aggressive Resector@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Aggressive Resector
1347	Cái	27-0306-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;Aggressive Resector@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Aggressive Resector
1348	Cái	27-0307-00	Stryker-Blade Formula;2.5mm;Aggressive Resector@@Stryker-Blade Formula;2.5mm;Aggressive Resector

1349	Cái	27-0311-00	Stryker-Blade Formula;3.4mm;Meniscus Cutter@@Stryker-Blade Formula;3.4mm;Meniscus Cutter
1350	Cái	27-0312-00	Stryker-Blade Formula;3.4mm;Meniscus Cutter@@Stryker-Blade Formula;3.4mm;Meniscus Cutter
1351	Cái	27-0313-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;Double Aggr.Resector@@Stryker-Blade Formula;4.2mm; Double Agg.Resector
1352	Cái	27-0314-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;Double Aggr. Resector@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Double Aggr.Resector
1353	Cái	27-0315-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;Double Aggr.Resector@@Stryker-Blade Formula;5.5mm; Double Aggr.Resector
1354	Cái	27-0316-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;Double Aggr. Resector@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Double Aggr. Resector
1355	Cái	27-0317-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;Meniscus Cutter@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Meniscus Cutter
1356	Cái	27-0318-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;Meniscus Cutter@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Meniscus Cutter
1357	Cái	27-0319-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;Meniscus Cutter@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Meniscus Cutter
1358	Cái	27-0320-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;Meniscus Cutter@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Meniscus Cutter
1359	Cái	27-0323-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;End Cutter@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;End Cutter

1360	Cái	27-0324-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;End Cutter@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;End Cutter
1361	Cái	27-0325-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;End Cutter@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;End Cutter
1362	Cái	27-0326-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;End Cutter@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;End Cutter
1363	Cái	27-0331-00	Stryker-Blade Formula;3.4mm;Full Radius Resector@@Stryker-Blade Formula;3.4mm;Full Radius Resector
1364	Cái	27-0332-00	Stryker-Blade Formula;3.4mm;Full Radius Resector@@Stryker-Blade Formula;3.4mm;Full Radius Resector
1365	Cái	27-0333-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;Full Radius Resector@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Full Radius Resector
1366	Cái	27-0334-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;Full Radius Resector@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Full Radius Resector
1367	Cái	27-0335-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;Full Radius Resector@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Full Radius Resector
1368	Cái	27-0336-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;Full Radius Resector@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Full Radius Resector
1369	Cái	27-0337-00	Stryker-Blade Formula;2.5mm;Full Radius Resector@@Stryker-Blade Formula;2.5mm;Full Radius Resector
1370	Cái	27-0341-00	Stryker-Blade Formula;3.4mm;Incisor@@Stryker-Blade Formula;3.4mm;Incisor

1371	Cái	27-0342-00	Stryker-Blade Formula;3.4mm;Incisor@@Stryker-Blade Formula;3.4mm;Incisor				
1372	Cái	27-0343-00	Stryker-Blade Formula; 4.2mm;Incisor@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Incisor				
1373	Cái	27-0344-00	Stryker-Blade Formula; 4.2mm;Incisor@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Incisor				
1374	Cái	27-0345-00	Stryker-Blade Formula; 5.5mm;Incisor@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Incisor				
1375	Cái	27-0346-00	Stryker-Blade Formula; 5.5mm;Incisor@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Incisor				
1376	Cái	27-0353-00	Stryker-Blade Formula; 4.2mm; Cutter@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Cutter				
1377	Cái	27-0354-00	Stryker-Blade Formula; 4.2mm; Cutter@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Cutter				
1378	Cái	27-0363-00	Stryker-Blade Formula; 4.2mm; Rundfräse@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Round Burr				
1379	Cái	27-0364-00	Stryker-Blade Formula; 4.2mm; Rundfräse@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Round Burr				
1380	Cái	27-0365-00	Stryker-Blade Formula; 5.5mm; Rundfräse@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Round Burr				
1381	Cái	27-0366-00	Stryker-Blade Formula; 5.5mm; Rundfräse@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Round Burr				

1382	Cái	27-0375-00	Stryker-Blade Formula; 5.5mm; konische Fräse@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Tapered Burr
1383	Cái	27-0376-00	Stryker-Blade Formula; 5.5mm; konische Fräse@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Tapered Burr
1384	Cái	27-0383-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;Oval Fräser@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Oval Burr
1385	Cái	27-0384-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;Oval Fräser@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Oval Burr
1386	Cái	27-0385-00	Stryker-Blade Formula;4.2mm;Oval Fräser@@Stryker-Blade Formula;4.2mm;Oval Burr
1387	Cái	27-0386-00	Stryker-Blade Formula;5.5mm;Oval Fräser@@Stryker-Blade Formula;5.5mm;Oval Burr
1388	Cái	28-0350-00	Arthro-Shaver,kpl. Handstück auto;Fusschalter wifi@@Arthro-Shaver cpl.,Handle auto; footswitch wifi
1389	Cái	28-0351-00	Arthro-Shaver,kpl. Handstück manuell;Fusschalter @@Arthro-Shaver cpl.,Handle manual; footswitch
1390	Cái	28-0352-00	Arthro-Shaver,kpl. Handstück manuell;Fussch. wifi@@Arthro-Shaver cpl.,Handle manual;footswitch wifi
1391	Cái	28-0353-00	Arthro-Shaver,kpl. Handstück auto;Fusschalter@@Arthro-Shaver cpl.,Handle auto;footswitch
1392	Cái	28-0355-00	Arthro-Shaver,Konsole@@Arthro-Shaver Console

1393	Cái	28-0356-00	Arthro-Shaver Handstück manueller Verschluss@@Arthro-Shaver Handle manual lock
1394	Cái	28-0357-00	Arthro-Shaver Handstück autom. Verschluss@@Arthro-Shaver Handle automatic lock
1395	Cái	28-0358-00	Arthro-Shaver Fusspedal@@Arthro-Shaver Footswitch
1396	Cái	28-0359-00	Arthro-Shaver Fusspedal kabellos@@Arthro-Shaver Footswitch wireless
1397	Cái	24-2288-00	LUER-LOCK Schlauchverbinder mit Hahn@@LUER-LOCK tube connector with stopcock
1398	Cái	24-2289-00	LUER-LOCK Schlauchverbinder@@LUER-LOCK tube connector
1399	Cái	24-2294-00	Modularer Saug- und Spülhandgriff für 4.0 mm Optik@@Modular Suction- and Irrigation Handle for 4.0 m
1400	Cái	24-5005-00	Nephroskop-Operationsschaft, 1 Hahn drehbar, 24 Ch/Fr, NL = 250.0 mm@@Nephroscopy Operating Sheath
1401	Cái	24-5006-00	Hohl-Obturator für Nephroskop-Schaft 24 Ch/Fr, L = 250 mm@@Hollow Obturator for Nephroscopy Operatin
1402	Cái	28-0151-00	Einwegschlauchset für Patient und Pumpenseite 10 Stk@@Single use Tubing Set Patient+Pump QTY 10
1403	Cái	28-0152-00	Tagesgebrauch Schlauch Set pumpenseitig, 10 Stk@@Day-use pump part Qty 10

1404	Cái	28-0153-00	Einweg Schlauch Set Patienten Seite 50 Stück @@Single-use tubing set patient part Qty 50
1405	Cái	29-0010-00	Foraminal-Nadel;ID=1.7mm;Hülse AD=2.1 mm;L=160 mm@@Foraminal needle;ID=1.7mm;sheath OD=2,1mm;L=160mm
1406	Cái	29-0010-01	Foraminal-Nadel;ID=1.7mm;Hülse AD=2.1 mm;L=160 mm@@Foraminal needle;ID=1.7mm;sheath OD=2,1mm;L=160mm
1407	Cái	29-0201-01	Schaft spitz; ID=7.1 mm;AD=8mm;L=170 mm@@Working sheath - beveled;ID=7,1mm;OD=8mm;L=170mm
1408	Cái	29-0202-01	Schaft geschnäbelt;ID=7.1mm;AD=8 mm;L=170mm@@Working sheath fenestrated;ID=7,1mm;OD=8mm;L=170mm
1409	Cái	29-0203-01	Schaft mit Schaufel; ID=7.1 mm;AD=8mm;L=170 mm@@Sheath;beaked tip;ID=7,1mm;OD=8mm;L=170mm
1410	Cái	29-0301-01	Tast&Spülsonde;mit Luer;AL=320mm;AD=2,9mm@@Palpation&i rrigation probe;Luer;WL=320mm;OD=2.9mm
1411	Cái	24-1454-00	Handinstrument, gerändelter Griff, Hakensonde 4mm@@Hand Instrument, knurled Handle, Hook Probe 4mm
1412	Cái	24-1471-00	Handinstrument, Dreieck-Griff, Hakensonde spitz@@Hand Instrument, Triangular Handle, Hook Probe poin
1413	Cái	24-1472-00	Handinstrument, Dreieck-Griff, Hakensonde 2.5mm@@Hand Instrument, Triangular Handle, Hook Probe 2.5m
1414	Cái	24-1473-00	Handinstrument, Dreieck-Griff, Hakensonde 3.5mm@@Hand Instrument, Triangular Handle, Hook Probe 3.5m

1415	Cái	24-1483-00	Klick- Aufsatz, Hakensonde, 2.5 mm@@Click-Stem, Hook Probe, 2.5 mm				
1416	Cái	24-1484-00	Klick- Aufsatz, Hakensonde, 3.5 mm@@Click-Stem, Hook Probe, 3.5 mm				
1417	Cái	24-1502-00	Aufsatz, Hakensonde, spitz@@Stem, Hook Probe, pointed				
1418	Cái	24-1503-00	Aufsatz, Hakensonde, 2.5 mm@@Stem, Hook Probe, 2.5 mm				
1419	Cái	24-1504-00	Aufsatz, Hakensonde, 3.5 mm@@Stem, Hook Probe, 3.5 mm				